**GIÁO ÁN NGỮ VĂN LỚP 6 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 3:**  *Ngày soạn ..................*  *Ngày dạy:...................* | **YÊU THƯƠNG VÀ CHIA SẺ** |

**A. PHẠM VI NGHIÊN CỨU CỦA BÀI HỌC VÀ THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN.**

**I. CÁC NỘI DUNG CẦN THỰC HIỆN:**

**1. Đọc:**

- Đọc – hiểu các văn bản*: Cô bé bán diêm*, *Gió lạnh đầu mùa*, *Con chào mào*

*-* Thực hành Tiếng Việt về mở rộng thành phần chính bằng cụm từ*: Cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ.*

- Thực hành đọc – hiểu văn bản *Lắc- ki thực sự may mắn*.

- Đọc mở rộng ngữ liệu tự chọn

**2. Viết:**

*Kể lại một trải nghiệm của em để chia sẻ một kinh nghiệm cuộc sống* (hình thức một bài văn).

**3. Nói và nghe.**

*Kể lại một trải nghiệm của em.*

**4. Tự đánh giá.**

**II. THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN: 12 tiết – KHGD**

1. **Đọc và Tiếng Việt: 8 tiết.**
2. **Viết: 3 tiết.**
3. **Nói và nghe: 1 tiết.**

**B. MỤC TIÊU KHI XÂY DỰNG BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

**-** Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ ba, nhận biết được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản.

- Nhận biết được chủ đề của văn bản.

- Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.

- Nhận biết được đặc điểm, chức năng của cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ, biết cách sử dụng các loại cụm từ này để tạo câu.

- Viết được một bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân.

- Nhận thức được yêu thương chia sẻ là phẩm chất cao đẹp của con người ở mọi thời đại, biết trân trọng cảm phục những người sống biết yêu thương.

**2. Bảng mô tả năng lực và phẩm chất cần hình thành cho học sinh.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **MÃ HÓA** |
| **NĂNG LỰC ĐẶC THÙ : Đọc – nói – nghe –viết** | | |
| **1** | Biết cách tìm và chỉ ra những đặc điểm của nhân vật thông qua nhiều khía cạnh miêu tả ( ngoại hình, hành động, ngôn ngữ, thế giới nội tâm... | **Đ1** |
| **2** | Chỉ ra được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong văn bản. | **Đ2** |
| **3** | Nhận xét được những chi tiết tiêu biểu, quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản. | **Đ3** |
| **4** | Thế giới nội tâm, tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ của các nhân vật. Nhận xét được ý nghĩa của hai truyện cùng chủ đề về tình yêu thương (giá trị nội dung của văn bản) và ý nghĩa bài thơ của Mai Văn Phấn. | **Đ4** |
| **5** | Chỉ ra được tác dụng của một số yếu tố nghệ thuật như chi tiết, hình ảnh tương phản, chi tiết miêu tả thiên nhiên, cách kết thúc câu chuyện, câu thơ lặp lại... | **Đ5** |
| **6** | Biết cảm nhận, trình bày, thể hiện thái độ và quan điểm, cảm xúc của mình về các chi tiết là hành vi ứng xử của nhân vật trong văn bản. | **N1** |
| **7** | Có khả năng tạo lập một văn bản tự sự : kể lại một trải nghiệm, trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về một trải nghiệm của mình. | **V1** |
| **8** | Có khả năng tạo lập một đoạn văn biểu cảm: cảm nhận của cá nhân về một nhân vật trong một chi tiết được miêu tả. | **V2** |
| **NĂNG LỰC CHUNG:** **GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC, GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ** | | |
| **9** | - Biết được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ nhóm được GV phân công.  - Hợp tác khi trao đổi, thảo luận về vấn đề giáo viên đưa ra. | **GT-HT** |
| **10** | Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề; biết đề xuất và chỉ ra được một số giải pháp giải quyết vấn đề (ở cấp độ phù hợp với nhận thức và năng lực cá nhân). | **GQVĐ** |
| **NĂNG LỰC ĐẶC THÙ: NĂNG LỰC NGÔN NGỮ, THẨM MĨ** | | |
| **11** | - Biết sử dụng ngôn ngữ phù hợp được thể hiện qua các hoạt động: nghe, nói, đọc, viết phù hợp ngữ cảnh. | **NN** |
| **12** | - Biết nhận thức, đánh giá, sáng tạo và ứng dụng các yếu tố thẩm mĩ trong các tác phẩm được học trong chủ đề. | **TM** |
| **PHẨM CHẤT CHỦ YẾU: TRÁCH NHIỆM, TRUNG THỰC, NHÂN ÁI** | | |
| **11** | - Có thái độ cảm thông, giúp đỡ những người nghèo khổ, bất hạnh.  - Biết lên án thói xấu trong xã hội.  - Luôn có ý thức rèn luyện bản thân để có lối sống tích cực, hướng thiện. | **NA**  **TT**  **TN** |

**Giải thích các kí tự viết tắt cột MÃ HÓA:**

**- Đ:** Đọc (1,2,3,4,5: Mức độ).

**- N:** Nghe – nói (1,2: mức độ)

**- V:** Viết (1,2: mức độ)

**- GT-HT:** Giao tiếp – hợp tác.

**- GQVĐ:** Giải quyết vấn đề.

**- TN:** trách nhiệm.

**- TT:** Trung thực.

**- NA:** Nhân ái.

- **NN:** ngôn ngữ.

-**TM:** Thẩm mĩ.

**C. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học .

- Thiết kể bài giảng điện tử.

- Chuẩn bị phiếu học tập và dự kiến các nhóm học tập.

+Các phương tiện : Máy vi tính, máy chiếu đa năng...

+Học liệu:Video clips , tranh ảnh, bài thơ, câu nói nổi tiếng liên quan đến chủ đề.

* **Phiếu học tập:**

**PHIẾU HỌC TẬP: TÌM HIỂU VĂN BẢN CÔ BÉ BÁN DIÊM**

**Phiếu số 1**

1. Hãy nêu những mộng tưởng của em bé qua mỗi lần quẹt diêm?

2. Khi diêm tắt, thực tế nào đã thay thế cho mộng tưởng?

3. Ước mơ của em bé qua mỗi lần quẹt diêm là gì?

**Phiếu trình bày:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các lần quẹt diêm** | **Mộng tưởng** | **Thực tế** | **Ước mơ** |
| Lần 1 | .................................................................................... | ...................................  ................................... | ................  ................. |

**Phiếu số 2**

**Câu 1**: Theo em, có thể thay đổi trình tự trình tự xuất hiện những hình ảnh trong mỗi giấc mộng không, vì sao?

**Câu 2**: Nêu cảm nhận của em về thái độ, tình cảm của người kể chuyện với cô bé bán diêm. Phân tích một vài chi tiết làm cơ sở cho cảm nhận đó?

**PHIẾU HỌC TẬP : TÌM HIỂU VĂN BẢN GIÓ LẠNH ĐẦU MÙA**

**Phiếu số 3**

Câu 1: Chỉ ra các câu văn miêu tả ý nghĩ của Sơn khi Sơn nhớ ra cuộc sống nghèo khổ của mẹ con Hiên. Những suy nghĩ, cảm xúc ấy giúp em cảm nhận điều gì ở nhân vật ?

Câu 2: Khi cùng chị Lan mang chiếc áo bông cũ cho Hiên, Sơn cảm thấy như thế nào? Cảm xúc ấy giúp em hiểu gì về ý nghĩa của sự sẻ chia?

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5: TÌM HIỂU VĂN BẢN KHI CON CHÀO MÀO**

**Câu 1:** Nêu những ý nghĩ cảm xúc của nhân vật “tôi” khi “vẽ chiếc lồng trong ý nghĩ”*?( gợi ý: Vì sao khi ngắm bộ lông rất đẹp và lắng nghe tiếng hát du dương của con chim chào mào, nhân vật “tôi” lại vẽ chiếc lồng trong ý nghĩ?)*

**Câu 2:** Nhà thơ mang “khung nắng, khung gió” và *“hối hả đuổi theo”* con chim để làm gì? Tại sao khi không còn tăm tích của con chim chào mào nhà thơ lại hình dung về những con sâu, trái cây chín, giọt nước thanh sạch ?

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 6: Cụm từ, Cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phần phụ trước | Thành phần trung tâm | Phần phụ sau |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 7: Cụm tính từ**

Bài 5 Bài 6

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| câu | Cụm tính từ | tính từ Trung tâm | Ý nghĩa tính từ được bổ sung |
| a | ...................  ................... | *...........* | .............  ................. |
| b | ................. | ............ | ............ |

|  |  |
| --- | --- |
| Câu có vị ngữ là một tính từ | Câu đã được mở rộng vị ngữ thành cụm tính từ |
| a. Gió rét. | . ............... |
| b. Tòa nhà cao. | ................... |
| c.Cô ấy đẹp. | ....................... |

**2. Học sinh.**

- Đọc văn bản theo hướng dẫn **Chuẩn bị đọc** trong sách giáo khoa.

- Chuẩn bị bài theo câu hỏi trong SGK

**3. Bảng tham chiếu các mức độ cần đạt**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **I.ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN**  1.Văn bản ***Cô bé bán diêm***  2.Văn bản ***Gió lạnh đầu mùa***  3.Văn bản  ***Con chào mào.***  **II. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**  ***Cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ***  **III. VIẾT**  ***Viết văn tự sự***  **IV. NÓI VÀ NGHE**  **V. THỰC HÀNH ĐỌC** | - Nắm được thông tin về văn bản: tác giả, thể loại truyện như ngôi kể  - Nắm được đề tài, chủ đề của truyện .  - Nắm được những chi tiết nghệ thuật tiêu biểu trong hai truyện như chi tiết miêu tả ngoại hình, hành động của nhân vật  -Tìm được những hình ảnh thơ trong đoạn thơ nhỏ.  - Tìm được câu thơ lặp đi lặp lại.  -Nhận biết được cấu tạo của ba loại cụm từ cơ bản.  -Tìm được từng loại cụm từ trong ngữ liệu cho sẵn.  -Xác định được sự việc chính , nhân vật, ngôi kể khi viết văn tự sự | Phân tích những đặc điểm về hoàn cảnh, ngoại hình, hành động, suy nghĩ, thái độ của nhân vật chính (cô bé bán diêm, Sơn), nhân vật phụ (mẹ Sơn, mẹ Hiên)  Phân tích được một vài nét đặc sắc trong cách kể chuyện, xây dựng hình ảnh, chi tiết truyện  -Phân tích cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh diễn tả tình cảm, nhận thức của nhà thơ về vẻ đẹp của thiên nhiên (âm thanh, h́nh ảnh của chim chào mào).  -Biết thêm các yếu tố ngôn ngữ cụ thể để tạo ra cụm từ phù hợp ngữ cảnh.    - Biết đưa yếu tố miêu tả, bộc lộ suy nghĩ về sự việc định kể. | - Kể lại một câu chuyện cổ tích (sử dụng ngôi thứ 3)  - Vận dụng hiểu biết về nội dung của hai truyện để phân tích, cảm nhận về ý nghĩa câu chuyện, ý nghĩa những chi tiết tięu biểu...  - Cảm nhận về những chi tiết, hình ảnh nổi bật trong bài thơ.  - Cảm nhận về ý nghĩa của bài thơ.  -Phân biệt các loại cụm từ, đặt câu có cụm từ theo yêu cầu.  Vận dụng kiến thức về truyện để kể hoàn chỉnh một trải nghiệm bằng một văn bản. | - So sánh các nhân vật trong hai truyện này với nhau để tìm ra điểm giống và khác nhau. So sánh cách kết thúc của truyện Cô bé bán diêm với kết thúc trong truyện cổ tích.  - Trình bày những kiến giải riêng, phát hiện sáng tạo về các chi tiết tiêu biểu trong văn bản.  - Biết tự đọc và khám phá các giá trị của một câu chuyện mới cùng chủ đề, hoặc cùng tác giả  - Vận dụng kiến thức đã học để hình thành lối sống biết yêu thương, chia sẻ đồng came, giúp đỡ những số phận bất hạnh trong đời sống  - Trình bày ý kiến , đánh giá về giá trị tư tưởng của bài thơ.  - Vận dụng kiến thức đã học để hình thành lối sống tich cực, biết yêu thiên nhiên, yêu trân trọng vẻ đẹp gần gũi của cuộc sống  -Biết vận dụng kiến thức về cụm từ để tạo đoạn văn, văn bản phù hợp với yêu cầu. Vận dụng linh hoạt các loại cụm từ trong giao tiếp.  -Có sáng tạo trong việc xây dựng câu chuyện, tạo sức hấp dẫn riêng cho câu chuyện. |

**D. CÁC CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ TRONG BÀI HỌC.**

**1. Câu hỏi:** Hiểu biết về truyện : nhân vật, chi tiết, tình huống, kết thúc.

**2. Bài tập :** Sơ đồ tư duy về bài học (kết hợp trong hoặc sau tiết học), viết đoạn văn cảm nhận về nhân vật, chi tiết hình ảnh trong tác phẩm, tranh vẽ minh hoạ nội dung tác phẩm truyện, sân khấu hóa một đoạn của tác phẩm.

**3. Rubric**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Thiết kế sơ đồ tư duy về các truyện và bài thơ của Mai Văn Phấn trong SGK.  **(3 điểm)** | Sơ đồ tư duy chưa đầy đủ nội dung  (1 điểm) | Sơ đồ tư duy đủ nội dung nhưng chưa hấp dẫn.  (2 điểm) | Sơ đồ tư duy đầy đủ nội dung và đẹp, khoa học, hấp dẫn.  (3 điểm) |
| Vẽ tranh về một nhân vật trong truyện vừa học **(3 điểm)** | Các nét vẽ không đẹp và bức tranh còn đơn điệu về hình ảnh, màu sắc.  (1 điểm) | Các nét vẽ đẹp nhưng bức tranh chưa thật phong phú.  (2 điểm) | Bức tranh với nhiều đường nét đẹp, phong phú, hấp dẫn.  (3 điểm) |
| Thiết kế một kịch bản (sân khấu hóa) về một đoạn văn bản trong các truyện vừa hoc.  (4 điểm) | Kịch bản đúng hướng nhưng chưa đầy đủ nội dung , diễn viên chưa nhập vai tốt.   1. 2 điểm) | Kịch bản đủ nội dung nhưng chưa hấp dẫn, các diễn viên diễn có ý thức diễn xuất nhưng chưa tạo được ấn tượng sâu . (3 điểm) | Kịch bản đầy đủ nội dung và hấp dẫn, cuốn hút người đọc, diễn viên diễn xuất tốt, mang lại cảm xúc cho người xem.  (4 điểm) |

**E. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động học**  **(Thời gian)** | **Mục tiêu** | **Nội dung dạy học trọng tâm** | **PP/KTDH chủ đạo** | **Phương án đánh giá** |
| **HĐ 1: Khởi động** | **Kết nối – tạo tâm thế tích cực.** | Huy động, kích hoạt kiến thức trải nghiệm nền của HS có liên quan đến chủ đề yêu thương chia sẻ | - Nêu và giải quyết vấn đề  - Đàm thoại, gợi mở | -Đánh giá qua câu trả lời của cá nhân cảm nhận chung của bản thân;  - Do GV đánh giá. |
| **HĐ 2: Khám phá kiến thức** | **Đ1,Đ2,Đ3,Đ4,Đ5,N1,GT-HT,GQVĐ** | **I. Tìm hiểu chung về văn bản**    **II. Đọc hiểu văn bản.**  *1.Cô bé bán diêm.*  *2.Gió lạnh đầu mùa.*  *3.Con chào mào.*  **III. Đọc mở rộng theo thể loại.**  **IV.Thực hành Tiếng Việt.**  **V. Viết** *(Kể lại một trải nghiệm của bản thân)* | Đàm thoại gợi mở; dạy học hợp tác (Thảo luận nhóm, thảo luận cặp đôi); Thuyết trình; Trực quan; | Đánh giá qua sản phẩm qua hỏi đáp; qua phiếu học tập, qua trình bày do GV và HS đánh giá  -Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá |
| **HĐ 3: Luyện tập** | **Đ3,Đ4,Đ5,GQVĐ** | Thực hành bài tập luyện kiến thức, kĩ năng | Vấn đáp, dạy học  nêu vấn đề, thực hành.  Kỹ thuật: động não | Đánh giá qua hỏi đáp; qua trình bày do GV và HS đánh giá  -Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá |
| **HĐ 4: Vận dụng** | **N1, V1, V2, GQVĐ** | Liên hệ thực tế đời sống để hiểu, làm rõ thêm thông điệp của văn bản. | Đàm thoại gợi mở; Thuyết trình; Trực quan. | Đánh giá qua sản phẩm của HS, qua trình bày do GV và HS đánh giá.  - Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá. |
| **HĐ mở rộng** | **Mở rộng** | Tìm tòi, mở rộng để có vốn hiểu biết sâu hơn. | Dạy học hợp tác, thuyết trình; | - Đánh giá qua sản phẩm theo yêu cầu đã giao.  - GV và HS đánh giá |

**G. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**GIỚI THIỆU BÀI HỌC VÀ TRI THỨC NGỮ VĂN**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút sự chú ý của HS vào việc thực hiện nhiệm việc học tập. Khắc sâu tri thức chung cho bài học.

**b. Nội dung hoạt động:** HS chia sẻ cách hiểu của mình

**c. Sản phẩm**: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV trình chiếu một số hình ảnh (hoặc video) về tình yêu thương sự sẻ chia:

-Bức ảnh chụp của đoàn cứu trợ nhân dân huyện Lệ Thủy- Quảng Bình.

-Một vài bức tranh cùng chủ đề.



HS chia sẻ Tình yêu thương, sự sẻ chia có vai trò như thế nào trong cuộc sống của chúng ta?

Gv dẫn dắt vào bài: Từ đây, các em thấy được ý nghĩa của tình yêu thương. Một điều kì lạ, cả người cho và người đón nhận yêu thương đều bất chấp mọi khó khăn nguy hiểm, họ đều cảm thấy vui vẻ, hạnh phúc. Đó chính là sức mạnh của tình yêu thương. Bài học này, cô và các em sẽ được học câu chuyện, bài thơ viết về tình yêu thương. Cho dù đó là chuyện vui, hay buồn, đau khổ hay hạnh phúc, nhưng mỗi câu chuyện cho chúng ta hiểu sâu sắc và biết quý trọng tình yêu thương xung quanh cuộc sống mình.

**HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn**

**a. Mục tiêu**: **Đ1, GQVĐ.**

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để giới thiệu về chủ đề yêu thương và chia sẻ.

- HS trả lời, hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân trình bày

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nội dung 1:**  **\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Trước khi vào từng phần cụ thể của bài học, chúng ta cùng tìm hiểu phần tri thức ngữ văn.**  -Những câu chuyện được kể, ngoài cách kể chuyện ở ngôi thứ nhất, người ta có thể kể chuyện ở ngôi nào nữa?  -Như các em đã học, nhân vật trong truyện kể thường được xây dựng trên các phương diện nào?  GV cho HS đọc phần giới thiệu bài học  HS trình bày cách hiểu của mình về nội dung bài học  **\*Bước 2: HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận, thực hiện nhiệm vụ:** HS nghe, đặt câu hỏi liên quan đến bài học  **\*Bước 3: : Báo cáo kết quả hoạt động:**  HS trình bày ý hiểu của mình về ngôi kể, nhân vật trong truyện kể, bài học.  HS khác nghe, nhận xét, bổ sung, đánh giá câu trả lời của bạn  **\*Bước 4: GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung và ghi lên bảng.  **Nội dung 2:**  **\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV giới thiệu với HS các đơn vị kiến thức cơ bản của phần thực hành tiếng việt ở bài học số 3.  Trong câu , thành phần chính có cấu tạo như thế nào?(là từ/ hay cụm từ).  Ở bậc tiểu học, các em đã được học những loại cụm từ nào? Hãy kể tên  **\*Bước 2: HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận, thực hiện nhiệm vụ:** HS nghe, đặt câu hỏi liên quan đến bài học  **\*Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động:** HS trình bày ý hiểu của mình về cụm từ và các loại cụm từ.  HS khác nghe, nhận xét, bổ sung, đánh giá câu trả lời của bạn  **\*Bước 4: GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung và ghi lên bảng. | **1. Miêu tả nhân vật trong truyện kể.**  -Ngoại hình: dáng vẻ bề ngoài của nhân vật (thân hình, ánh mắt, làn da, trang phục...)  -Hành động: những cử chỉ, việc làm của nhân vật thể hiện cách ứng xử với bản thân và thế giới xung quanh.  -Ngôn ngữ: lời nói của nhân vật, được xây dựng ở cả hai hình thức đối thoại, độc thoại.  -Thế giới nội tâm: những cảm xúc, tình cảm, ý nghĩ của nhân vật  **2.Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ.**  -Thành phần chính của câu có thể cấu tạo bằng từ, hoặc cụm từ.  -Có nhiều loại cụm từ tiêu biểu như: cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ. |

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS khắc sâu tri thức chung cho bài học.

**b. Nội dung hoạt động:** HS chia sẻ cách hiểu của mình

**c. Sản phẩm**: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Em đã đọc câu chuyện nào trong chủ đề yêu thương và chia sẻ chưa, hãy chỉ ra một số đặc điểm tiêu biểu về một nhân vật trong câu chuyện đó? Em ấn tượng với chi tiết miêu tả nào về nhân vật?

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung .

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS vận dụng kiến thức trong phần tri thức văn học để chuẩn bị cho các bài học trong chủ đề.

**b. Nội dung hoạt động:** HS chia sẻ cách hiểu của mình

**c. Sản phẩm**: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Kể tên các VB cần chuẩn bị cho tiết học tiếp theo. Em cần chú ý điều gì khi đọc các VB truyện ấy

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung : Chú ý đến nhân vật và các chi tiết miêu tả nhân vật, đặc biệt là miêu tả nội tâm

**ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**Văn bản 1: CÔ BÉ BÁN DIÊM**

**(Han Cri-xti-an An-đéc-xen)**

**HOẠT ĐỘNG 1 : KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động: Một trong các nội dung sau:**

- Học sinh kể tên những hành động mà em hoặc người thân đã làm để thể hiện tình yêu thương , sự sẻ chia trong cuộc sống

- Nêu cảm nhận về một tấm gương yêu thương con người.

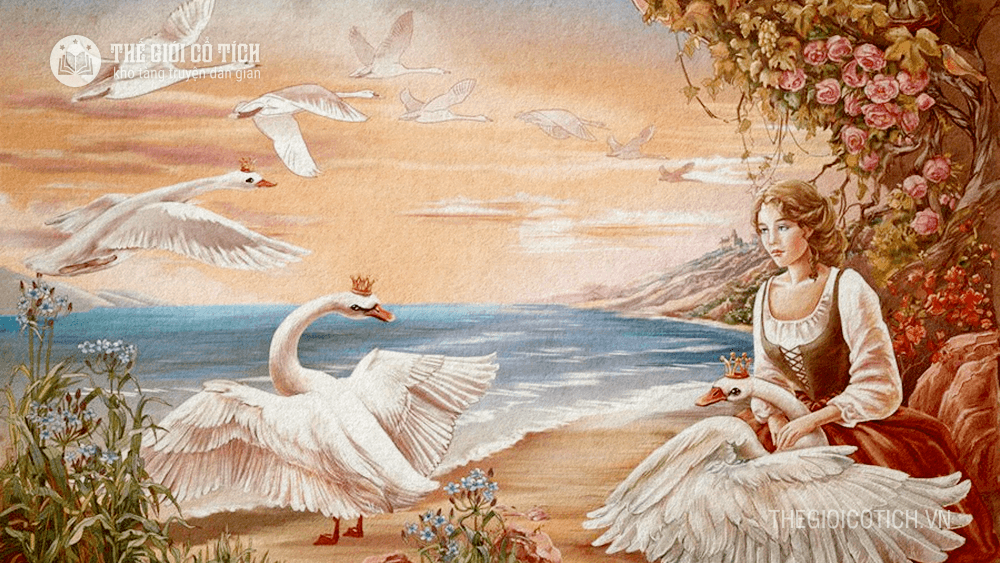
- Qua hình ảnh GV trình chiếu, học sinh quan sát, đoán tên nhân vật hoặc tên tác phẩm.

Sau đó logic vấn đề với bài học mới.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động: (Nội dung 3)**

**- Bước 1:** GV chiếu 1 số hình ảnh**.**



**(Truyện Bầy chim thiên nga) (Truyện Bộ quần áo mới của hoàng đế)**



**(Truyện *Nàng tiên cá*)**

**- Bước 2:** HS nhìn hình đoán tên truyện, tác giả của câu chuyện ấy?

**- Bước 3:** HS nêu một vài về lí do yêu thích truyện của An- đéc- xen (giản dị, tự nhiên, diễn tả được thế giới tâm hồm trẻ thơ với những ước mơ đẹp...)

**- Bước 4:** GV nhận xét, khen ngợi và trao quà (phần thưởng, điểm hoặc tràng pháo tay).

**GV dẫn dắt vào bài học mới:** Tuổi thơ của mỗi con người được dệt nên bằng những ước mơ. Có những ước mơ thật lớn lao...nhưng cũng có những ước mơ thật nhỏ bé, giản dị như được ăn no, mặc ấm, và hơn hết là được sống trong vòng tay yêu thương của người thân...Các em ạ. Có một nhà văn đã lắng nghe trong sâu thẳm ước mơ của trẻ thơ và ông luôn đồng cảm cũng như khát khao cho những đứa trẻ bất hạnh. Nhà văn ấy chính là An-đéc- xen và câu chuyện viết về những ước mơ đẹp ấy chính là truyện ***“Cô bé bán diêm”.*** Tiết học hôm nay cô trò ta cùng tìm hiểu những nét đẹp của tâm hồn trẻ thơ cũng như tấm lòng nhân hậu của nhà văn các em nhé!

**HOẠT ĐỘNG 2: ĐỌC VĂN BẢN**

**KĨ NĂNG: ĐỌC**

**a. Mục tiêu**: **Đ1, GQVĐ.**

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về tác giả, truyện Cô bé bán diêm : nhân vật, sự việc, đề tài, chủ đề… )

- HS trả lời, hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân trình bày được một số nét cơ bản về tác giả, truyện Cô bé bán diêm .

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**Trước khi khám phám văn bản, giáo viên hướng dẫn HS tìm hiểu một số kiến thức về tác giả An-đéc-xen**.

**Tác giả**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  (1) GV yêu cầu HS đọc và giới thiệu về tác giả An- đéc- xen?  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **\* Bước 3: Nhận xét sản phẩm.**  **\* Bước 4: Chuẩn kiến thức.**  **GV mở rộng thêm:** Ông đươc sánh ngang với những bậc danh nhân vãn hóa của nhân loại. Tác phẩm của ông được dịch ra 90 thứ tiếng, xuất bản gần 500 lần . Ðó là những cuốn sách bán chạy nhất hành tinh.  Sau đây là lời nhận định của các nhà nghiên cứu Việt Nam về Anđécxen:*"Bằng sức mạnh của ngôn từ hiếm có, trí tưởng tượng nhiệm màu mà trong sáng, cốt truyện hấp dẫn, lối kể chuyện có duyên, pha lẫn giữa bút pháp hiện thực và huyền ảo, tác phẩm của An-đéc-xen đã đạt đến sự hoàn hảo của một nghệ sĩ "độc nhất vô nhị, trước và sau ông chưa hề có".*  Nhà văn Nga [Konstantin Georgiyevich Paustovsky](https://vi.wikipedia.org/wiki/Konstantin_Georgiyevich_Paustovsky) nhận định: *" Trong mỗi truyện cổ tích cho trẻ con của An-đéc-xen còn có một truyện cổ tích khác mà người lớn mới có thể hiểu hết ý nghĩa của nó".*  **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **(1) GV hướng dẫn cách đọc**: Đọc rõ ràng, rành mạch, nhấn giọng ở những chi tiết miêu tả.  **- HS đọc.**  **- Nhận xét cách đọc của HS.**  **THẢO LUẬN CẶP ĐÔI**  **\* Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  Hãy giải nghĩa các từ: phỏng, xe song mã, tạp dề, bố thí, tiêu tán, trường xuân, gió bấc...  - Hãy kể tóm tắt truyện từ 5-7 câu? ( xác định nhân vật chính, nhân vật phụ, chi tiết chính của truyện, nhìn theo các bức tranh và nêu tên các sự việc chính tương ứng).  -Truyện Cô bé bán diêm được kể bằng lời của người kể chuyện ngôi thứ mấy?  -Truyện Cô bé bán diêm được kể bằng lời của người kể chuyện ngôi thứ ba.  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **\* Bước 4: Kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức.  **THẢO LUẬN THEO BÀN:**  **\* Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  + Văn bản trên thuộc kiểu văn bản gì?  + Văn bản trên có thể được chia làm mấy phần? nội dung từng phần?  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **\* Bước 3: Nhận xét.**  **\* Bước 4: Chuẩn kiến thức.** | **Tác giả**  **-Tên: Han Cri-xti-an An-đéc-xen**  -Sinh năm [1805](https://vi.wikipedia.org/wiki/1805), mất năm [1875](https://vi.wikipedia.org/wiki/1875)  -Ông là nhà văn người [Đan Mạch](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90an_M%E1%BA%A1ch),chuyên viết [truyện cổ tích](https://vi.wikipedia.org/wiki/Truy%E1%BB%87n_c%E1%BB%95_t%C3%ADch) cho thiếu nhi  -Tác phẩm: Sự hấp dẫn của Andersen lại nằm ở thể loại truyện cổ tích. Năm [1835](https://vi.wikipedia.org/wiki/1835), ông bắt đầu sáng tác truyện kể nhan đề *Chuyện kể cho trẻ em* .  Tác phẩm cổ tích nổi tiếng nhất của ông như "*Nàng tiên cá*", "*Bộ quần áo mới của hoàng đế*", "Chú vịt con xấu xí*"...* Phong cách sáng tác: giản dị đan xen giữa mộng tưởng và hiện thực  - Truyện Cô bé bán diêm là một trong nhưng câu chuyện hay nhất của ông.  **1. Tác phẩm**  **a. Đọc, kể tóm tắt**  **-Từ khó** ( Chú thích SGK (1), (2)T67; (1), (2), (3)T68)  **- Kể, tóm tắt**  **- Kiểu văn bản:** Tự sự  **- Ngôi kể:** thứ ba  **- Bố cục**: 3 phần  + **Phần 1**: Từ đầu đến*:“Lúc này đôi bàn tay em đã cứng đờ ra”* Hoàn cảnh của cô bé bán diêm.  **+ Phần 2:** Tiếp theo đến *“Họ đã về chầu Thượng đế”* Những giấc mộng tưởng của cô bé bán diêm sau mỗi lần quẹt diêm.  **+ Phần 3:** (Còn lại) Cái chết của cô bé bán diêm. |

**HOẠT ĐỘNG 3: KHÁM PHÁ VĂN BẢN**

**a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

Nắm được hoàn cảnh, số phận đáng thương của cô bé bán diêm thể hiện qua gia cảnh, trang phục, không gian xuất hiện.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***NV1:* Hoàn cảnh của cô bé bán diêm**  Hoạt động theo hình thức cặp đôi chia sẻ  **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu HS theo dõi phần 1 văn bản, đọc thầm, trả lời câu hỏi  -Nghệ thuật tương phản đã góp phần làm nổi bật hoàn cảnh đáng thương của cô bé trong đêm giao thừa.  Tìm những chi tiết týõng phản và chỉ ra ý nghĩa của các chi tiết hình ảnh đó? (tương phản giữa tình cảnh của cô bé- cảnh vật xung quanh; giữa quá khứ và hiện tại)  (Gợi ý cụ thể hơn: +Nêu các chi tiết miêu tả ngoại hình của cô bé bán diêm? Những chi tiết đó giúp em hình dung như thế nào về cuộc sống của nhân vật.  +Cô bé bán diêm phải ở ngoài đường phố trong một đêm như thế nào? Vì sao cô bé không dám trở về nhà?)   Tìm những chi tiết tương phản và chỉ ra ý nghĩa của các chi tiết hình ảnh đó?  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  +trao đổi, trả lời từng câu hỏi  + Dự kiến sản phẩm: Hình ảnh cô bé bán diêm phải ở ngoài đường phố :  .Không gian giá lạnh của đêm giao thừa.  .Ý nghĩ: không dám về nhà vì sợ bị cha mắng  .Ngoại hình: đầu trần, chân đất, chân đỏ ửng tím bầm, đôi tay cứng đờ ra vì rét  . Hành động: thu đôi chân lại, ngồi nép vào một góc tường  Các chi tiết tương phản đối lập:...  . HS rút ra cuộc sống nghèo khổ, thiếu thốn cả vật chất, tinh thần, hết sức đáng thương của cô bé.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS trình bày sản phẩm  - gọi HS khác nhận xét , bổ sung câu trả lời  **\* Bước 4: GV đánh giá, nhận xét, chốt lại ý kiến** | **2. Đọc- hiểu văn bản**  **a. Hoàn cảnh của cô bé bán diêm**  ***a1. Trong đêm giao thừa***  **\*Tình cảnh của cô bé**  - Đầu trần, đi chân đất, *“đang dò dẫm trong bóng tối”.*  - Bụng đói  - Phải đi bán diêm một mình  **->Đói rét, lẻ loi, sợ hãi**  **\*Cảnh vật xung quanh**  - Đêm giao thừa, trời rét mướt, *“cửa sổ mọi nhà đều sáng rực ánh đèn”*  - *Trong phố sực nức mùi ngỗng quay.*  - Mọi người đều quây quần bên gia đình.  **->No đủ, đầm ấm, sáng sủa**  Nghệ thuật tương phản làm nổi bật hoàn cảnh đáng thương của cô bé, gợi niềm thương cảm cho người đọc.  ***a2. Gia cảnh***  \*Quá khứ  - Bà nội hiền hậu, hết mực yêu thương em  - Sống trong ngôi nhà xinh xắn, *“có dây trường xuân bao quanh”*  *Đầm ấm, hạnh phúc*  \*Hiện tại  - Mẹ chết, bà nội cũng qua đời, sống với người bố khó tính  - Sống “*chui rúc trong một xó tối tăm*”, “*trên gác sát mái nhà*”  - Đi bán diêm để kiếm sống.  Cuộc sống nghèo khổ, thiếu thốn cả vật chất, tinh thần, hết sức đáng thương của cô bé. |

b. **Những giấc mộng tưởng của cô bé sau những lần quẹt diêm.**

(Sử dụng phiếu học tập số 1)

**a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

những giấc mộng tưởng tươi đẹp và hiện thực phũ phàng sau mỗi lần cô bé quẹt diêm.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***NV2:* *Những giấc mộng tưởng của cô bé sau những lần quẹt diêm***  **Hoạt động nhóm, kĩ thuật mảnh ghép.**  **\*Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  **Vòng hỏi chuyên gia: (4 phút)**    **TỔ CHỨC HĐ NHÓM: Chia lớp làm 5 nhóm.**  **-Phát phiếu học tập số 1**  **-Giao nhiệm vụ cho HS :Mỗi nhóm thực hiện 3 câu hỏi trong 1 lần cô bé quẹt diêm**  Câu hỏi thảo luận: phiếu học tập số 1  1. Hãy nêu những mộng tưởng của em bé qua mỗi lần quẹt diêm?  2. Khi diêm tắt, thực tế nào đã thay thế cho mộng tưởng?  3. Những hình ảnh sau mỗi lần quẹt diêm phản chiếu những ước mơ nào của cô bé bán diêm?  **\* Vòng mảnh ghép:(6 phút)**  **- Tạo nhóm mới và giao nhiệm vụ mới**  **+ Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên sâu** **và thực hiện phiếu số 2**  **Phiếu học tập 2**:  **Câu 1**: Theo em, có thể thay đổi trình tự trình tự xuất hiện những hình ảnh trong mỗi giấc mộng không, vì sao?  **Câu 2**: Nêu cảm nhận của em về thái độ, tình cảm của người kể chuyện với cô bé bán diêm. Phân tích một vài chi tiết làm cơ sở cho cảm nhận đó?    **\* Bước 2: Các nhóm tiến hành thảo luận** trong thời gian 8-10 phút.  - Các nhóm báo cáo sản phẩm.  **\* Bước 3: Nhận xét GV:**  - Yêu cầu đại diện nhóm đứng lên báo cáo trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - Đại diện 1 nhóm đứng lên trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **\* Bước 4: GV đánh giá, chốt lại vấn đề**  - Nhận xét kết quả hoạt động cho từng nhóm và chỉ ra những điểm còn hạn chế trong hoạt động nhóm.  - Chốt lại kiến thức. Chuyển dẫn phần 3  **Qua những lần quẹt diêm, tác giả giúp ta hiểu:**  -Tâm hồn ngây thơ, trong sáng của em, những ước mơ lãng mạn, diệu kì nhất từ đơn giản nhất cho đến ước mơ được sống trong tình yêu thương.  - Thực tế khắc nghiệt đổ ập vào em, khiến cho số phận của cô bé càng trở nên bất hạnh.  - Thái độ, tình cảm của tác giả: đồng cảm, xót xa, yêu thương, chia sẻ với số phận bất hạnh nhỏ nhoi, và ước mơ của trẻ thơ! | b. **Những giấc mộng tưởng của cô bé sau những lần quẹt diêm**  - Những hình ảnh sau mỗi lần quẹt diêm  Lần 1: em thấy lò sưởi/  Lần 2: em thấy một bàn ăn thịnh soạn.  Lần 3: trong không khí đêm giáng sinh, em thấy hình ảnh của cây thông  Lần 4: chỉ có bà là người yêu thương em nhất.  Lần 5: Lần cuối cùng em quẹt hết số diêm còn lại để nhìn thấy bà và thật kì lạ ước nguyện cuối cùng của em đã trở thành hiện thực  **Nhận xét: Theo em thứ tự hình ảnh xuất hiện mỗi lần quẹt diêm của cô bé bán diêm là phù hợp, không thể thay đổi. Vì:**  + Thể hiện tâm hồn ngây thơ, trong sáng của em, những ước mơ lãng mạn, diệu kỳ nhất từ đơn giản nhất cho đến ước mơ được sống trong tình yêu thương  + Nổi bật hiện thực phũ phàng mà cô bé đang chịu đựng: sự đói rét, và cô đơn, thiếu thốn, nghèo khổ Em mơ thấy bà vì khi bà mất, em luôn sống trong cảnh thiếu tình yêu thương. Sau mỗi lần que diêm tắt là thực tế khắc nghiệt đổ ập vào em, khiến cho số phận của cô bé càng trở nên bất hạnh.  - Tấm lòng của nhà văn: Người kể chuyện hóa thân vào cảm xúc của cô bé để kể thể hiện thái độ xót xa, cảm thương, chia sẻ cho số phận bất hạnh của cô bé. Từ đó thể hiện tình yêu thương tha thiết của nhà văn với số phận bất hạnh  Chi tiết: “Thật dễ chịu, đôi bàn tay em hơ lên ngọn lửa... Chà!..biết bao!”Tác giả như hóa thân vào em bé, lời kể như lời tâm tình của em, (ngôn ngữ kể như ngôn ngữ độc thoại nội tâm). Mọi cảm giác của em bé như đang hiện hữu trong lòng tác giả cùng bạn đọc. Tấm lòng yêu thương và khao khát chở che cho số phận bất hạnh của nhà văn. |

**Kết quả phiếu học tập số 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các lần**  **quẹt**  **diêm** | **Mộng tưởng** | **Thực tế** | **Ước mơ** |
| **Lần 1** | Em ngồi trước một lò sưởi bằng sắt, lửa cháy nom vui mắt, hơi nóng dịu dàng  . **=> Sáng sủa, ấm áp** | Lửa tắt, lò sưởi biến mất,  em nghĩ đến việc bị cha mắng  =>Tối tăm, lạnh lẽo | Ước mơ được sưởi ấm |
| **Lần 2** | Bàn ăn có ngỗng quay, ngỗng nhảy ra khỏi đĩa tiến về phía em  => Giàu có, sung túc | Bức tường lạnh lẽo và phố xá vắng teo lạnh buốt  =>Nghèo khổ, thiếu thốn | Mong được ăn ngon |
| **Lần 3** | Cây thông Nô-en trang trí lộng lẫy với ngàn ngọn nến sáng rực  => Vui tươi, đẹp đẽ | Nến bay lên, bay mãi,  biến thành những ngôi sao  =>Xót xa, thương cảm | Mong được vui chơi |
| **Lần 4** | Bà đang mỉm cười với em, em reo lên “cho cháu đi với”, “xin thượng đế chí nhân cho cháu về với bà”  . => Vui sướng | Ảo ảnh rực sang biến mất  (Bà biến mất)  =>Đau khổ, tuyệt vọng. | Mong được bà che chở, yêu thương |
| **Lần 5** | Bà cầm tay em, hai bà cháu  bay vụt lên cao, chẳng còn đói rét  => hạnh phúc, dạt dào | Em về chầu thượng đế  **=>**Phũ phàng, tàn nhẫn | Mong được ở cùng bà |

**c. Cái chết thương tâm của cô bé bán diêm.**

**a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

Giúp HS hiểu được kết thúc của truyện và ý nghĩa của kết thúc truyện.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***NV3:* *Cái chết thương tâm của cô bé bán* diêm.\* Hoạt động cá nhân.**  **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Có những hình ảnh trái ngược nào trong quang cảnh đầu năm mới?  Nêu cảm nhận của em về thái độ của người kể chuyện với cô bé bán diêm. Phân tích một vài chi tiết làm cơ sở cho sự cảm nhận đó.  Những câu chuyện cổ tích thường kết thúc có hậu: nhân vật chính được hưởng cuộc sống bình yên, hạnh phúc. Theo em, truyện cổ tích Cô bé bán diêm có kết thúc như vậy không? Vì sao  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Trao đổi, trả lời từng câu hỏi  + Dự kiến sản phẩm:  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  **- HS trình bày sản phẩm** (HS trả lời theo quan điểm cá nhân)  - GV gọi HS khác nhận xét , bổ sung câu trả lời  **\* Bước 4: GV đánh giá, chốt lại vấn đề**  **Qua những lần quẹt diêm, tác giả giúp ta hiểu:**  Câu chuyện thể hiện tình yêu thương sâu sắc của nhà văn đối với số phận bất hạnh của cô bé. Qua câu chuyện, nhà văn muốn truyền tải đến người đọc thông điệp giàu ý nghĩa, thấm đẫm giá trị nhân đạo: hãy yêu thương trẻ thơ và để cho chúng được sống một cuộc sống đủ đầy, hạnh phúc, xây dựng cuộc sống ấm no cho tất cả mọi người, nhất là cho những em bé đáng thương trên đời. | **c. Cái chết thương tâm của cô bé bán diêm.**  - Hình ảnh một em bé chết rét ở một xó tường trong không khí vui vẻ đầu năm mới.  - Thái độ của mọi người: Mọi người bảo nhau: chắc nó muốn sưởi ấm" ứng xử thờ ơ, thiếu sự đồng cảm và tình yêu thương giữa con người đối với con người.  - Nhận xét về cách kết thúc truyện:  +Kết thúc có hậu. Lí giải về vẻ đẹp của em bé khi chết “Có đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười”là một cái chết đẹp, hình hài thể xác chết mà linh hồn, khát vọng của em bé vẫn sống ( niềm cảm thương xót xa của tác giả)  + Kết thúc không có hậu: Cô bé chết, cái chết khốn khổ, là một cảnh tượng thương tâm. Em đã chết vì đói, vì rét, vì thiếu tình yêu thương (nguyên nhân cái chết của cô bé) |

**3. Tổng kết**

**a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NA**

-HS tự rút ra được đặc sắc về nghệ thuật, nội dung ý nghĩa của VB *“Cô bé bán diêm”*

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của Gv và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Làm việc cá nhân.**  **\* Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** Trình bày giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản?  Nêu chủ đề của truyện?  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Trao đổi, trả lời từng câu hỏi  + Dự kiến sản phẩm:  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  **\* Bước 4: GV đánh giá, chốt lại vấn đề** | **a. Nghệ thuật**  - Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, đan xen giữa yếu tố thật và huyền ảo với các tình tiết diễn biến hợp lí  - Ngôi kể thứ ba, ngôn ngữ kể linh hoạt, kết hợp tự sự, miêu tả và biểu cảm.  - Kết cấu truyện theo lối tương phản, đối lập  **b. Nội dung**  - Truyện kể về hình ảnh một cô bé bán diêm nghèo khổ, cô đơn, bất hạnh trong đêm giao thừa.  - Qua đó tác giả muốn gửi gắm một thông điệp giàu tính nhân đạo: hãy yêu thương và để trẻ thơ được sống hạnh phúc. |

**HOẠT ĐỘNG 4: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu: Đ3, Đ4, GQVĐ** (HS làm được bài tập sau khi học xong văn bản: Câu 1. Liệt kê những hình ảnh hiện lên sau mỗi lần cô bé quẹt diêm? Với em, hình ảnh nào cho em nhiều cảm xúc nhất, lí giải tại sao?

Câu 2. Thông điệp em rút ra sau khi học xong truyện *Cô bé bán diêm*?

**b. Nội dung:** HS làm việc cá nhân, kể ra những chi tiết kì ảo.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng, đủ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  - Liệt kê những hình ảnh  - Thông điệp em rút ra sau khi học xong truyện Cô bé bán diêm?  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **\* Bước 3: Nhận xét.**  **\* Bước 4: Chuẩn kiến thức.** | 1. **Luyện tập**   Câu 1. Liệt kê những hình ảnh.  HS cần nói rõ sự lựa chọn của mình. Lí giải theo quan điểm cá nhân.  Câu 2. Những thông điệp:  - Cần có tấm lòng nhân ái, biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau, đặc biệt đối với những người thiệt thòi, gặp khó khăn hơn ḿình.  - Tuổi thơ thật trong sáng, và có biết bao ước mơ.  - Với trẻ thơ, các em cần được sống trong mái ấm gia đình, cần có tình yêu thương.  ... |

**HOẠT ĐỘNG 5: VẬN DỤNG.**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**

**+ Nhiệm vụ 1 (bắt buộc).**

**+ Nhiệm vụ 2,3 (chọn lựa)**

**Câu 1.** Những bức ảnh này đã gợi em có suy nghĩ gì?



**2**.Vẽ tranh.

**3**.Thiết kế sơ đồ tư duy bài học theo ý hiểu của mình

**4**.Sân khấu hóa: Diễn bối cảnh cô bé bán diêm và những lần quẹt diêm

**\*Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ** (Nhiệm vụ 2, 3 có thể báo cáo sản phẩm vào tiết học sau)

**\*Bước 3: Nhận xét, đánh giá sản phẩm, khen ngợi....**

**\*Bước 4: Chuẩn kiến thức.**

**Lưu ý: GV cung cấp cho HS một vài bức tranh và sơ đồ để các em tham khảo và sáng tạo.**



**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**a**. **Mục tiêu**: TV- GQVĐ (HS biết thực hành giải quyết các bài tập Tiếng Việt về cụm từ và cụm danh từ).

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cá nhân để nhận biết về cụm từ và cụm danh từ hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời và bài tập đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Xác định chủ ngữ trong các cặp câu sau đây (a)?  - Chỉ ra thành phần chính ở các câu trong ví dụ (b)?  - So sánh hai câu, nhận xét sự khác nhau về cấu tạo của thành phần chính? Dùng cụm từ bổ sung thông tin gì cho câu?  - Vậy thành phần chính trong câu có cấu tạo như thế nào? Tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ? (Kết luận chung)  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh: suy nghĩ và trả lời miệng.  - Giáo viên: nghe, quan sát, gọi nhận xét  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả: HS trả lời miệng, trình bày kết quả**  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá | **I. Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ**  **1. Ví dụ:**  a. *(1) Em bé/ vẫn lang thang trên đường.*  *(2) Em bé đáng thương, bụng đói rét/ vẫn lang thang trên đường.*  Trong câu (1), thành phần chủ ngữ của câu chỉ có một từ.  Trong câu (2), mỗi thành phần chính là một cụm từ. Chủ ngữ *em bé đáng thương, bụng đói rét* cụ thể hơn *em bé* vì có thêm thông tin về tình cảm của người kể và về hoàn cảnh của em bé.  b*. (1) Tuyết/ rơi.*  *(2) Tuyết trắng/ rơi đầy đường.*  Trong câu (1), mỗi thành phần chính của câu chỉ có một từ.  Trong câu (2), mỗi thành phần chính là một cụm từ. Chủ ngữ *tuyết trắng* cụ thể hơn *tuyết* vì có thêm thông tin về đặc điểm màu sắc của tuyết.Vị ngữ *rơi đầy đường* cụ thể hơn *rơi* vì có thông tin về mức độ đặc điểm của *tuyết*.  **2. Kết luận:**  - Thành phần chính của câu có thể là một từ, hoặc một cụm từ.  - Dùng cụm từ làm thành phần chính của câu cung cấp được nhiều thông tin hơn cho người đọc, người nghe. |

**II. Cụm danh từ**

**a**. **Mục tiêu**: TV- GQVĐ (HS nhận biết cụm danh từ, nắm được cấu tạo của cụm danh từ).

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cá nhân, thảo luận nhóm hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời và bài tập đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:HS thảo luận nhóm phiếu học tập số 6**  - Giáo viên yêu cầu HS nhắc lại khái niệm : Danh từ là gì?  - Tìm cụm danh từ trong những câu sau?  - Xác định danh từ trung tâm ở mỗi cụm danh từ?  Liệt kê những từ có thể đứng trước danh từ trung tâm, những từ đó bổ sung cho danh từ trung tâm ý nghĩa gì?  Chỉ ra những từ đứng sau trước danh từ trung tâm, những từ đó bổ sung cho danh từ trung tâm ý nghĩa gì?  - Vậy từ ví dụ trên, em rút ra cấu tạo của cụm danh từ gồm mấy phần? Phần nào là phần bắt buộc phải có trong cụm danh từ? của từng phần là gì?  - Học sinh tiếp nhận và thực hiện.  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh: suy nghĩ và trả lời miệng.  - Giáo viên: nghe, quan sát, gọi nhận xét  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả: HS trả lời miệng, trình bày kết quả**  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả** | **II. Cụm danh từ**  **1. Tìm cụm danh từ trong những câu sau:**  *a. Tất cả các ngọn nến bay lên, bay lên mãi rồi biến thành những ngôi sao trên trời.*  *b. Tất cả những học sinh chăm chỉ đều được cô giáo khen ngợi.*  \* Nhận xét:  **Các cụm danh từ :**  ***a.-*** *Tất cả các ngọn nến*: DT trung tâm *ngọn nến*  - *những ngôi sao trên trời*: DT trung tâm *ngôi sao*  b. *Tất cả những học sinh chăm chỉ*  DT trung tâm *học sinh*  Phần đứng trước danh từ trung tâm: *Tất cả, những, một...*thể hiện số lượng sự vật mà danh từ trung tâm thể hiện. Gọi là phần phụ trước  Phần đứng sau danh từ trung tâm: *trên trời, chăm chỉ* nêu vị trí của sự vật trong không gian thời gian, đặc điểm của sự vật... mà danh từ trung tâm thể hiện. Gọi là phần phụ sau.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Phần phụ trước | Phần trung tâm | Phần phụ sau | | *Tất cả các* | *ngọn nến*: |  | | *những* | *ngôi sao* | *trên trời* | | *Tất cả những* | *học sinh* | *chăm chỉ* |   **2. Kết luận:**  - Khái niệm: Cụm danh từ là một tổ hợp từ do một danh từ trung tâm và một sô từ ngữ khác phụ thuộc nó tạo thành.  - Cấu tạo đầy đủ của một cụm danh từ gồm 3 phần. Phần phụ trước, phần danh từ trung tâm, phần phụ sau.  - Các từ đứng trước danh từ trung tâm thường thể hiện số lượng sự vật mà danh từ trung tâm thể hiện: Ví dụ: *các, những, một, tất cả...*  - Các từ đứng sau danh từ trung tâm thường nêu đặc điểm của sự vật, xác định vị trí của sự vật trong không thời gian. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a**. **Mục tiêu**: TV- GQVĐ (HS biết thực hành giải quyết các bài tập Tiếng Việt về cụm danh từ, tác dụng của của danh từ trong câu, biết sử dụng cụm danh từ trong ngữ cảnh cụ thể).

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cá nhân, thảo luận nhóm hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời và bài tập đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**III. Thực hành.**



|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG NHÓM:**  **\* Bước 1: GV giao nhiệm vụ: thảo luận theo 4 nhóm trong 05 phút:**  Nhóm 1: Bài tập 1/Tr 66  Nhóm 2: Bài tập 2/Tr 66  Nhóm 3: Bài tập 3/Tr 66  Nhóm 4: Bài tập 4/ Tr 44  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **+** Tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **\* Bước 4: Kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức.  **HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN**  **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Em hãy tưởng tượng và viết một đoạn văn khoảng (5-7 câu) về cảnh cô bé bán diêm gặp lại bà trên thiên đường, trong đó có sử dụng ít nhất một cụm danh từ làm thành phần chủ ngữ của câu.  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  **\* Bước 3: Báo cáo sản phẩm: trình bày kết quả (có thể trình bày vào tiết học sau).**  **\* Bước 4: Đánh giá sản phẩm.** | **1. Bài tập 1 trang 66:** Tìm cụm danh từ trong những câu sau:  a. *Nhưng trời giá rét quá, khách qua đường đều rảo bước rất nhanh, chẳng có ai đoái hoài đến lời chào hàng của em.*  Cụm danh từ:  - *khách qua đường* (*khách* là danh từ trung tâm; *qua đường* là phần phụ sau, bổ sung ý nghĩa về đặc điểm cho danh từ trung tâm.  - *lời chào hàng của em (* *lời* là danh từ trung tâm; *chào hàng của em* là phần phụ sau, miêu tả định danh cho danh từ trung tâm..  b. (nt)  **Bài tập 2 trang 66:** Tìm một cụm danh từ trong truyện cô bé bán diêm. Từ danh từ trung tâm đó hãy tạo ra ba cụm danh từ khác.  Một cụm danh từ trong truyện Cô bé bán diêm:  Cụm danh từ: *hai ngôi nhà;* Danh từ trung tâm: *ngôi nhà.*  Ba cụm danh từ khác:  *- những ngôi nhà ấy*  *- ngôi nhà xinh xắn kia*  *- ngôi nhà của chúng tôi...*  **Bài tập 3 trang 66:** So sánh những câu văn sau đây và rút ra nhận xét về tác dụng của việc dùng cụm từ làm thành phần chính của câu.  Tác dụng của việc dùng cụm từ làm thành phần chính của câu:  a. *- Em bé vẫn lang thang trên đường.*  *- Em bé đáng thương, bụng đói rét vẫn đang lang thang trên đường.*  Cụm danh từ có tác dụng làm rõ cảnh ngộ éo le, sự đáng thương, bất hạnh của cô bé.  b. *- Em gái đang dò dẫm trong đêm tối.*  *- Một em gái nhỏ đầu trần, chân đi đất, đang dò dẫm trong đêm tối.*  Chủ ngữ là cụm danh từ giúp câu cung cấp thông tin nhiều hơn chủ ngữ là danh từ.  Trong hai câu có chủ ngữ là cụm danh từ, chủ ngữ không chỉ cung cấp thông tin về chủ thể của hành động *(em bé)* mà còn cho thấy ý nghĩa về số lượng *(một)* và đặc điểm rất tội nghiệp, nhỏ bé, đáng thương của em bé *(đáng thương, bụng đói rét; nhỏ, đầu trần, chân đi đất).* Từ đó câu văn còn thấy rõ thái độ thương cảm, xót xa của người kể chuyện với cảnh ngộ đáng thương, khốn khổ của cô bé bán diêm.  **Bài tập 4 trang 66**  Mở rộng chủ ngữ thành cụm danh từ:  *a. Gió /vẫn thổi rít vào trong nhà.*  *Một vài cơn gió/ vẫn thổi rít vào trong nhà, giấc ngủ trưa trôi qua trong tiếng gió.*  *b. Lửa/ tỏa ra hơi nóng dịu dàng.*  *Một vài đốm lửa/ tỏa ra hơi nóng dịu dàng, xoa dịu cơn giá lạnh, đôi bàn tay không còn co ro, lạnh buốt nữa.*  5. Bà dắt tay cô bé bán diêm về trời. Em đã gặp được tất cả các thiên thần bé xíu, xinh xinh. Mỗi thiên thần có một đôi cánh trắng toát, mượt mà đằng sau lưng. Trên tay họ là những chiếc kèn để thổi chào mừng em. Cô bé rất háo hức. Vừa đi, em vừa nhảy chân sáo. Có lẽ lâu lắm rồi, em mới được thực sự là một đứa trẻ như bây giờ. Cổng thiên đường rộng lớn, sáng lên một màu vàng lấp lánh. Nó mở ra một vùng đất rộng mênh mông, tươi đẹp, có biết bao nhiêu là hoa. Cô bé đứng sững lại. Chưa bao giờ em thấy nơi nào tràn ngập màu sắc như thế này. Nước mắt chảy dài trên khuôn mặt em, vì quá hạnh phúc, vì xúc động. Em tiến vào trong thiên đường. Ở đây có rất nhiều người, họ vui vẻ, thân thiện. Em cảm thấy hạnh phúc vô cùng. |

**Văn bản 2: GIÓ LẠNH ĐẦU MÙA**

**(Thạch Lam)**

**1. Mục tiêu:**

- Hiểu và cảm nhận được những nét chính về nội dung và nghệ thuật của truyện *Gió lạnh đầu mùa* của Thạch Lam.

- Đặc điểm của truyện ngắn qua nhân vật, cốt truyện, tình huống truyện, chi tiết... ở tác phẩm *Gió lạnh đầu mùa*.

**2. Nội dung hoạt động:** Làm việc cá nhân và hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung, nghệ thuật của truyện *Gió lạnh đầu mùa*.

**3. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS và phiếu học tập đã hoàn thiện của các nhóm.

**4. Tổ chức thực hiện và sản phẩm cần đạt của HĐ.**

**\* Hoạt động 1: Khởi động**

**- Trước khi trải nghiệm cùng văn bản, GV đặt câu hỏi:**

1. Hãy kể một sự giúp đỡ mà em đã từng dành cho ai đó, hoặc em đã từng được đón nhận ?

- Gọi HS trao đổi và bổ sung ý kiến.

**- GV tổng hợp, giới thiệu bài.**

Trong cuộc sống tình yêu thương và chia sẻ là điều vô cùng quý giá. Như cây cần ánh sáng, con người cần tình yêu thương để nuôi dưỡng tâm hồn. Điều kì diệu nhất của tình yêu thương là càng chia sẻ lại càng giàu có; là cùng mang đến niềm vui và hạnh phúc cho cả người đón nhận và người trao tặng.

Tiếp nối hành trình câu chuyện viết về tình yêu thương, tiết học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu truyện ngắn *Gió lạnh đầu mùa* của nhà văn Thạch Lam. Viết về cái lạnh giá của đất trời đầu mùa song tình yêu thương của những nhân vật trong tác phẩm liệu có ấm áp trái tim bạn đọc hay không? Chúng ta cùng khám phá nhé!

**\* Hoạt động 2: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu**: **Đ1, GQVĐ.**

(Nắm được những kiến thức cơ bản về tác giả, tác phẩm)

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về tác giả, truyện Gió lạnh đầu mùa: nhân vật, sự việc, đề tài, chủ đề… )

- HS trả lời, hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân trình bày được một số nét cơ bản về tác giả, truyện Cô bé bán diêm .

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  -GV yêu cầu HS đọc phần giới thiệu về tác giả Thạch Lam ở SGK trang 73. Từ đó, kết hợp với phần chuẩn bị bài, em hãy giới thiệu về nhà văn Thạch Lam?  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **\* Bước 3: Nhận xét sản phẩm.**  **\* Bước 4: Chuẩn kiến thức.**  **GV mở rộng thêm:** Giới thiệu chân dung nhà văn. Nhóm văn Tự lực văn đoàn, hình ảnh các tác phẩm tiêu biểu của nhà văn. Là thành viên của nhóm Tự lực văn đoàn ngòi bút của Thạch Lam có khuynh hướng đi gần với cuộc sống của những người dân bình thường nghèo khổ.  Nhận xét khái quát về sự nghiệp văn chương của ông, *Từ điển bách khoa toàn thư Việt Nam*có đoạn viết:  *Thạch Lam là một cây bút thiên về tình cảm, hay ghi lại cảm xúc của mình trước số phận hẩm hiu của những người nghèo, nhất là những người phụ nữ trong xã hội cũ, sống vất vả, thầm lặng, chịu ðựng, giàu lòng hi sinh ("Cô hàng xén"). Có truyện miêu tả với lòng cảm thông sâu sắc một gia ðình đông con, sống cơ cực trong xóm chợ ("Nhà mẹ Lê"). Có truyện phân tích tỉ mỉ tâm lư phức tạp của con người ("Sợi tóc")... Văn Thạch Lam nhẹ nhàng, giàu chất thơ, sâu sắc, thâm trầm, thường để lại một ấn tượng ngậm ngùi, thương xót.*[[](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BA%A1ch_Lam#cite_note-11)  **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV hướng dẫn cách đọc**: Đọc rõ ràng, nhẹ nhàng, tình cảm, chú ý từ ngữ miêu tả thiên nhiên và cảm xúc của nhân vật.  **- HS đọc.**  **- Nhận xét cách đọc của HS.**  Em hãy giải nghĩa các từ: *vú già, đánh khăng, đánh đáo, vải buồm*?  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Hãy kể tóm tắt truyện từ 5-7 câu? ( xác định nhân vật chính, nhân vật phụ, chi tiết chính của truyện)  Câu chuyện được kể bằng lời của người kể chuyện ngôi thứ mấy?  Truyện được kể bằng lời của người kể chuyện ngôi thứ ba.  **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **\*Làm việc cá nhân.**  + Văn bản trên thuộc kiểu văn bản gì?  + Văn bản trên có thể được chia làm mấy phần? nội dung từng phần?  + Tóm tắt ngắn gọn câu chuyện? Theo em nhan đề Gió lạnh đầu mùa gợi lên điều gì?  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  **\* Bước 3: Nhận xét.**  **\* Bước 4: Chuẩn kiến thức.** | **Tác giả: Thạch Lam**  **-Tên khai sinh là Nguyễn Tường Vinh**.-sinh năm 1910, mất năm 1942  **-Quê gốc Hà Nội, thuở nhỏ sống ở quê ngoại Hải Dương**  -Ông là nhà văn thành công với thể loại truyện ngắn; phong cách viết văn bình dị, giàu cảm xúc và đậm chất thơ.  - Tác phẩm tiêu biểu: Gió lạnh đầu mùa, Cô hàng xén, Nhà mẹ Lê, Quê mẹ, Hà Nội ba mươi sáu phố phường...Các tác phẩm của ông ẩn chứa niềm tin yêu, trân trọng đối với thiên nhiên và con người.  **1. Đọc- tìm hiểu chung**  **- Xuất xứ:** *là tác phẩm truyện ngắn được in trong tập Gió đầu mùa năm 1937*  **- Đọc**  **- Từ khó** ( Chú thích SGK (1), (2), (3) T75; (1), (2), (3),(4) T76.  **- Kể, tóm tắt**  + Mùa đông giá lạnh đã đến, hai chị em Sơn được mặc quần áo đẹp đẽ và ấm áp.  + Hai chị em Sơn ra xóm chợ chơi và thấy những người bạn nghèo mặc những bộ quần áo bạc màu, nhiều chỗ vá. Đặc biệt là em Hiên chỉ có mang áo rách tả tơi, co ro chịu rét.  + Chị Lan hăm hở về lấy áo cho Hiên, Sơn cảm thấy trong ḷòng ấm áp, vui vui.  + Chuyện cho áo đến tai người thân, lo sợ bị mẹ mắng, hai chị em đi tìm Hiên đòi áo.  + Mẹ Hiên sang nhà Sơn trả lại áo bông.  + Biết hoàn cảnh của gia đình Hiên, mẹ Sơn cho mẹ Hiên mượn tiền may áo mới cho con.  **-Kiểu văn bản:** Tự sự  **-Ngôi kể:** thứ ba  **- Bố cục**: 3 phần  + **Phần 1:** Từ đầu đến: *“mẹ hơi rơm rớm nước mắt* ”: Cảm xúc của Sơn về thiên nhiên, cảnh vật vào buổi sáng khi gió lạnh tràn về.  + **Phần 2:** Tiếp theo đến “*ấm áp, vui vui”:* Thái độ, cảm xúc của chị em Sơn với các bạn nhỏ, và quyết định của chị em Sơn.  + **Phần 3** (còn lại): Hành động và cách cư xử của  những người mẹ trước việc làm của các con.  - Nhan đề: gợi lên cái lạnh giá của thời tiết mùa đông, là nổi bật tình yêu thương ấm áp của tình người, đặc biệt là tình yêu thương trong sáng hồn nhiên của những đứa trẻ. |

**\* Hoạt động 3: Khám phá văn bản**

**Phiếu học tập 2**

**Câu 1:** Chỉ ra các câu văn miêu tả ý nghĩ của Sơn khi Sơn nhớ ra cuộc sống nghèo khổ của mẹ con Hiên. Những suy nghĩ, cảm xúc ấy giúp em cảm nhận điều gì ở nhân vật ?

**Câu 2**:Khi cùng chị Lan mang chiếc áo bông cũ cho Hiên, Sơn cảm thấy như thế nào? Cảm xúc ấy giúp em hiểu gì về ý nghĩa của sự sẻ chia?

Hãy nhận xét về cách ứng xử của mẹ Sơn và mẹ Hiên trong đoạn cuối câu chuyện?

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **NV 1: Tìm hiểu về cảm xúc của Sơn vào buổi sáng chớm đông**  **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Tìm những chi tiết miêu tả cảnh thiên nhiên khi gió lạnh tràn về? Cảm xúc của Sơn như thế nào về thiên nhiên và cảnh vật?  - Sơn được mọi người trong gia đình săn sóc nhơ thế nào? Nhận xét về cuộc sống của gia đình Sơn lúc đó ? (gia đình Sơn thuộc tầng lớp trung lưu, khá giả)  - Chỉ ra các câu văn miêu tả ý nghĩ của Sơn khi nghe mẹ và vú trò chuyện về chiếc áo của Duyên. Những suy nghĩ, cảm xúc ấy giúp em cảm nhận điều gì ở nhân vật ?  - Chi tiết cái áo bông cũ ở đầu truyện gợi lên điều gì? *(gợi nỗi đau, mất mát, tình mẹ con, tình anh em, tình thương của người vú già nhân hậu).*  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  **\* Bước 3: Nhận xét.**  **\* Bước 4: Chuẩn kiến thức.**  **NV2: Tìm hiểu về thái độ của chị em Sơn với các bạn nhỏ:**  **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  -Dưới sự quan sát, cảm nhận của Sơn, hình ảnh những người bạn xóm chợ của em hiện lên như thế nào khi mùa đông đến ( cách ăn mặc, bộ dạng, thái độ)? Đặc biệt, người bạn nhỏ nào được chú ý hơn cả, vì sao?  - Điều đó cho thấy sự khác biệt như thế nào giữa cuộc sống của chị em Sơn và các bạn của mình?  - Chị em Sơn có thái độ, hành động như thế nào với các bạn nhỏ của mình, đặc biệt với Hiên? Tìm những chi tiết thể hiện điều đó?  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ .**  **\* Bước 3: Báo cáo sản phẩm**  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả và chuẩn kiến thức.**  **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **\* Tổ chức hoạt động nhóm**: Tổ chức lớp thành 4 nhóm.  Nhóm 1,2:  Câu 1: Chỉ ra các câu văn miêu tả ý nghĩ của Sơn khi Sơn nhớ ra cuộc sống nghèo khổ của mẹ con Hiên. Những suy nghĩ, cảm xúc ấy giúp em cảm nhận điều gì ở nhân vật ?  Nhóm 3,4  Câu 2: Khi cùng chị Lan mang chiếc áo bông cũ cho Hiên, Sơn cảm thấy như thế nào? Cảm xúc ấy giúp em hiểu ǵì về ý nghĩa của sự sẻ chia?  **\* Bước 2: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 10 phút.**  **\* Bước 3: Báo cáo sản phẩm**  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả và chuẩn kiến thức.**  **\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Hành động vội vã đi tìm Hiên để đòi lại chiếc áo bông cũ có làm em giảm bớt thiện cảm với nhân vật Sơn không? Vì sao.  **- GV giao nhiệm vụ**: Hoàn thành phiếu học tập số 2 **(cả 4 nhóm)**  **\* Một số gợi ý (nếu cần):**  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **\* Bước 3: Báo cáo sản phẩm**  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả và chuẩn kiến thức.**  **\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Cặp đôi chia sẻ**  Hãy nhận xét về cách ứng xử của mẹ Sơn và mẹ Hiên trong đoạn cuối câu chuyện?  **- GV giao nhiệm vụ**: Hoàn thành phiếu học tập số 2 **(cả 4 nhóm)**  **\* Một số gợi ý (nếu cần):**  **\* Bước 2: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 4 phút.**  **\* Bước 3: Báo cáo sản phẩm**  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả và chuẩn kiến thức.** | **2. Đọc- hiểu văn bản**  **a. Nhân vật Sơn**  **\* Cảm xúc của Sơn vào buổi sáng chớm đông**  **-Về bức tranh thiên nhiên và cảnh vật**  Trời đang ấm, chỉ qua một đêm mưa rào, bỗng gió rét thổi về. Ai cũng tưởng như đang ở giữa mùa đông rét mướt. Sơn *“tung chăn tỉnh dậy”.* Em nhìn ra ngoài sân, nghe *“gió vi vu…”,* âm thanh xào xạc của những chiếc lá khô. Những khóm lan *“lá rung động và hình như sắt lại vì rét”...*  **- Cuộc sống của gia đình Sơn:**  + Hành động săn sóc của mẹ  + Chị Lan lấy áo cho em áo ấm;  + Trang phục: áo dạ đỏ lẫn áo vệ sinh, áo vải thâm bân ngoài.  Sơn cảm nhận được sự biến đổi của thiên nhiên, cảnh vật khi bước vào mùa đông. Sơn còn cảm nhận được không khí ấm áp, tình yêu thương của mẹ, của vú già  **- Cảm xúc của Sơn khi vú nhắc đến chuyện chiếc áo bông**  + Mẹ Sơn nhắc đến em Duyên, người em, đã mất nhớ em, Sơn cảm động và thương em quá. Sơn thấy mẹ rơm rớm nước mắt.  Sơn là cậu bé ngoan ngoãn, sống giàu tình cảm, tinh tế biết quan sát và cảm nhận được tâm trạng cảm xúc của người thân.  **\* Thái độ của chị em Sơn với các bạn nhỏ:**  **- Hình ảnh những đứa trẻ xóm chợ :**  + Ăn mặc: *không khác gì mọi ngày, những bộ quần áo nâu đã vá nhiều chỗ.*  + Bộ dạng: *Môi chúng tím tái, da thịt thâm đi, người run lên, hàm răng va đập vào nhau.*  + Thái độ khi thấy chị em Sơn*: vui mừng, nhưng vẫn đứng xa, không dám vồ vập*.  **- Cái Hiên:** đứa con gái bên hàng xóm, bạn chơi với Lan và Duyên “*co ro đứng bên cột quán”*, chỉ mặc có “*manh áo rách tả tơi hở cả lưng và tay”*  Sự đối lập hoàn toàn giữa chị em Sơn và bọn trẻ xóm chợ: trong khi chị em Sơn sống trong gia đình sung túc, được mặc ấm, mặc đẹp thì bọn trẻ con nhà nghèo ăn mặc rách rưới, thiếu thốn đáng thương.  **\* Thái độ, hành động của chị em Sơn**  - Với các bạn, Sơn và chị vẫn thân mật chơi đùa, chứ không kiêu kỳ và khinh khỉnh như các em họ của Sơn (thể hiện qua các chi tiết quan sát hình ảnh của các bạn khi trời rét, chơi đùa..)  - Với Hiên, chị Lan dơ tay vẫy một con bé từ nãy vẫn đứng dựa vào cột: Sao không lại đây Hiên, lại đây chơi với tôi.  **+** Chị Lan hỏi *“sao áo Hiên rách thế, áo lành đâu sao không mặc”*  **+** Nghe cái Hiên *“bịu xịu”* nói với chị Lan là “*hết áo rồi, chỉ còn cái áo này”,* *bấy giờ Sơn mới chợt nhớ ra* *“mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có nghề mò cua bắt ốc thì lấy đâu ra tiền mà sắm áo cho con nữa”.*  - Cảm xúc của Sơn đã *“động lòng thương”* bạn và một *“ý nghĩ tốt thoảng qua”… Sơn đã nói thầm với chị Lan về lấy chiếc áo bông cũ của em Duyên đem cho cái Hiên mặc* khi gió lạnh đầu mùa đã thổi về  **Sơn và chị đều là những đứa sống giàu t́nh thương, tốt bụng, trong sáng, đáng yêu, giàu lòng trắc ẩn.**  - Khi cùng chị Lan mang chiếc áo bông cũ cho Hiên, Sơn thấy lòng mình *“ấm áp vui vui”* khi đứng lặng yên chờ chị Lan chạy về lấy áo.  **-Ý nghĩ, hành động cho bạn áo ấm: là hành động thể hiện yêu thương vô tư, trong sáng của những đứa trẻ.**  **c. Thái độ và hành động của chị em Sơn sau khi vú già biết chuyện cho áo bạn:**  - Hai chị em đổ lỗi cho nhau, bỏ ra khỏi nhà, đi đến chiều mới về.  - Hành động vội vã đi tìm Hiên để đòi lại chiếc áo bông cũ không làm giảm bớt thiện cảm với nhân vật Sơn . Bởi vì đó là tâm lý và hành động bình thường của một đứa trẻ khi tự ý mang đồ dùng ở nhà đi cho người khác và sợ bị mẹ mắng.  Hành động hồn nhiên, ngây thơ của Sơn và chị. Sự trong sáng, đáng yêu của những đứa trẻ .  **b.Tấm lòng của những người mẹ**  **- Mẹ Hiên:** Cách ứng xử của mẹ Hiên không cho con lấy đồ của người khác, đó là đức tính "đói cho sạch, rách cho thơm". Mẹ Hiên tuy nghèo nhưng giàu lòng tự trọng.  - **Mẹ Sơn:**  **+** Cách ứng xử của mẹ Sơn: câu nói của mẹ Sơn "*Hai con tôi quý quá, dám tự do lấy áo đem cho người ta không sợ mẹ mắng à?",* với cử *chỉ "âu yếm ôm con vào lòng"* chứa đựng biết bao tình thơm thảo.  + Cho mẹ Hiên vay tiền để mua áo ấm cho con là những nét tươi sáng, ấm áp chứa đựng tình nghĩa, sự chia sẻ, giúp đỡ, đùm bọc lẫn nhau. Ðó là một việc làm đầy tình nghĩa, ấm áp tình người. |

**3. Tổng kết**

**a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NA**

- HS tự rút ra được đặc sắc về nghệ thuật, nội dung ý nghĩa của truyện *“Gió lạnh đầu mùa”.*

**b.** **Nội dung hoạt động**:

- GV sử dụng kĩ thuật đặt câu hỏi

- HS làm việc cá nhân để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Bước 1: Giáo viên giao nhiệm vụ:**  - Nét đặc sắc về nghệ thuật của truyện?  - Nếu ý nghĩa của truyện?  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **\* Bước 3: Đánh giá sản phẩm.**  **\* Bước 4: Chuẩn kiến thức.** | **a. Nghệ thuật**  - Cách kể chuyện nhẹ nhàng, tinh tế, theo dòng cảm xúc của nhân vật.  - Nhân vật được xây dựng qua nhiều phương diện như hành động, lời nói nhưng chủ yếu qua từng cảm xúc, tâm trạng về chuyển biến của thiên nhiên, cảnh vật, sự việc...  - Kết hợp kể và miêu tả cảnh thiên nhiên đặc sắc.  - Tình huống đặc sắc, có những chi tiết truyện giàu ý nghĩa.  **b. Nội dung**  - Ca ngợi tình yêu thương chia sẻ ấm áp, trong trẻo của con người với con người, đặc biệt tình yêu thương vô tư của trẻ thơ.  - Ẩn chứa niềm tin yêu, trân trọng của tác giả đối với con người. |

**\* Hoạt động 4: Luyện tập**

**a. Mục tiêu: Đ3, Đ4, Đ5,GQVĐ, TM, NN** (HS làm được bài tập sau khi học xong văn bản)

**b. Nội dung:** HS làm việc cá nhân.

**c. Sản phẩm:** Văn bản tóm tắt, nhận xét, đánh giá và bày tỏ quan điểm miệng của HS,

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**Câu 1:** Kể diễn cảm truyện.

**Câu 2:** Đọc lại một số đoạn văn miêu tả lại cảm xúc thay đổi của đất trời khi mùa đông đến. Em có thích những đoạn văn này không. Vì sao?

**Câu 3.** Hãy chỉ ra một vài điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật cô bé bán diêm *(Cô bé bán diêm)* và Hiên *(Gió lạnh đầu mùa).*

**Dự kiến sản phẩm:**

**Câu 1:** Tóm tắt đảm bảo các sự việc chính (như phần đọc tóm tắt)

**Câu 2:** Câu chuyện bắt đầu với những chi tiết miêu tả đất trời từ sự chuyển đổi thời tiết. Trời đang ấm, chỉ qua một đêm mưa rào, bông gió rét thổi về. Ai cũng tưởng như đang ở giữa mùa đông rét mướt. Sơn *“tung chăn tỉnh dậy”*. Em nhìn ra ngoài sân, nghe “*gió vi vu…”,* âm thanh xào xạc của những chiếc lá khô. Những khóm lan “*lá rung động và hình như sắt lại vì rét”.*.. Đây là những đoạn văn thể hiện ngòi bút quan sát tinh tế của tác giả về thiên nhiên. Miêu tả thiên nhiên vào đông, gió lạnh nhưng người đọc cũng cảm thấy tình người ấm áp qua sự quan tâm chăm sóc từ chiếc áo ấm mà mẹ dành cho Sơn.

**Câu 3:** Một vài điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật cô bé bán diêm (*Cô bé bán diêm)* và Hiên *(Gió lạnh đầu mùa*):

* Giống nhau: Đều là những cô bé có hoàn cảnh nghèo khó, thiếu thốn, không được hưởng một cuộc sống có "cơm ngon áo đẹp".
* Khác nhau:
  + Cô bé bán diêm: Có cuộc sống bất hạnh, không có sự yêu thương, bảo vệ của gia đình. Em phải tự mình kiếm tiền mang về cho bố, nếu không có tiền sẽ không được về nhà. Số phận của em là một số phận đầy bi kịch khi em đã không thể chông chọi được sự khắc nghiệt của cuộc sống, đã chết đi, về với vòng tay yêu thương của bà.
  + Hiên: Em vẫn có mẹ bên cạnh chăm sóc, vẫn có bạn bè, có hai chị em Sơn quan tâm, yêu thương và đùm bọc.

**\* Hoạt động 5: Vận dụng.**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**

.Có nhiều nhân vật trẻ em xuất hiện trong truyện Gió lạnh đầu mùa. Hãy viết một đọan văn (khoảng 5- câu) trình bày cảm nhận về một nhân vật mà em thấy thú vị.

**Hướng dẫn giải:**

Sơn là một em bé sống với bạn bè rất có tình người. Trong lúc mấy đứa em họ của Sơn thì *“kiêu kì và khinh khỉnh”* với các bạn, trái lại Sơn và chị Lan rất chan hòa với chúng. Vì thế mới thấy chị em Sơn đến, chúng nó *“lộ vẻ vui mừng”.* Gặp bạn, buổi sớm trong gió lạnh đầu mùa, cái nhìn của Sơn đối với bạn nhỏ, những thằng Cúc, thằng Xuân, con Tí, con Túc,… là cái nhìn yêu thương, cảm thông với cảnh nghèo của bạn. Trời lạnh mà chúng nó vẫn *“ăn mặc không khác ngày thường, vần những bộ quần áo nâu bạc đã rách vá nhiều chỗ”,* và “*môi chúng nó tím lại*…”, chỗ áo quần rách “*da thịt thâm đi*”. Mỗi lần làn gió lạnh thổi qua, các bạn nhỏ của Sơn “*lại run lên”* và “*hai hàm răng đập vào nhau*”. Biết quan tâm tới mọi người, biết san sẻ, cảm thông với bạn bè chỉ có ở những trái tim nhân ái, những tấm lòng nhân hậu. Sơn đã chơi, đã sống với bạn bằng trái tim nhân ái, bằng tấm lòng nhân hậu như thế!

**\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**

**\* Bước 3: Đánh giá sản phẩm.**

**\* Bước 4: Chuẩn kiến thức.**

**Bài tập về nhà**

Em hãy vẽ 1 bức tranh về một chi tiết mà em ấn tượng nhất trong tác phẩm.

Hoặc: Viết một đoạn văn ngắn 3-5 câu nêu ý nghĩa của tình yêu thương, sẻ chia trong cuộc sống?

**NỘI DUNG: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**HOẠT ĐỘNG 1 : KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động: Một trong các nội dung sau:**

- Qua hình ảnh GV trình chiếu, học sinh quan sát, tìm tính từ, động từ, rồi từ đó tạo cụm động từ, tính từ phù hợp.

Sau đó logic vấn đề với bài học mới.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động: (Nội dung 3)**

**- Bước 1:** GV chiếu 1 số hình ảnh**.**



**Bước 1:** Tìm tính từ, động từ được gợi ý từ các hình ảnh minh họa?

**Bước 2:** Từ các động từ, tính từ vừa tìm được, hãy thêm vào phía trước/ phía sau chúng những từ ngữ phụ thuộc để tạo thành cụm từ?

**Dự kiến:**

Tính từ: vui vẻ, đẹp, rét, ....

Cụm tính từ: rất vui vẻ, đẹp quá, quá rét...

Động từ: tặng, cảm ơn, nhìn, bước, cười....

Cụm động từ: đã tặng, cảm ơn lòng tốt của bạn, đang nhìn , sắp bước, cười rất tươi....

Khen thưởng, động viên HS và dẫn dắt vào bài thực hành tiếng Việt cụm động từ, cụm tính từ.

**HOẠT ĐỘNG 2 : HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a**. **Mục tiêu**: TV- GQVĐ

- HS nhận biết được cụm động từ, cụm tính từ.

- Hiểu được tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ.

- HS biết mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm động từ, cụm tính từ.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cá nhân để nhận biết về cụm động từ, cụm tính từ, hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời và bài tập đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**I. Cụm động từ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Thảo luận theo cặp trong bàn:**  Phiếu thảo luận theo cặp:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Cấu tạo** | **Phần phụ trước** | **TP trung tâm:** .......... | **Phần phụ sau** | | **Ví dụ** |  |  |  | | **Ý nghĩa** |  |  |  |   **Gợi ý:**  - Giáo viên yêu cầu HS nhắc lại khái niệm động từ là gì? Cấu tạo của cụm từ?  - Tìm cụm động từ trong những câu sau?  - Xác định động từ trung tâm ở cụm động từ đó?  Với cụm động từ vừa tìm được, tìm động từ trung tâm, em hãy tạo ba cụm động từ khác?  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh: suy nghĩ và trả lời miệng.  - Giáo viên: nghe, quan sát, gọi nhận xét  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả:** HS trả lời miệng, trình bày kết quả.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả:** GV nhận xét, chốt kiến thức: Trong câu *Nó không mặc áo rét* có một cụm động từ *không mặc áo rét*. Từ *mặc* là động từ trung tâm, từ *không* là phần phụ trước có ý nghĩ phủ định, từ *áo rét* là phụ sau chỉ đối tượng của hành động  **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: HS làm việc cá nhân**  Cụm động từ là gì? Cấu tạo đầy đủ của cụm động từ gồm mấy phần? Vai trò của từng phần?  - Học sinh tiếp nhận và thực hiện.  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh: suy nghĩ và trả lời miệng.  - Giáo viên: nghe, quan sát, gọi nhận xét  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả:** HS trả lời miệng, trình bày kết quả  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá | **1. Tìm cụm động từ trong những câu sau:**  *Ví dụ: Nó không mặc áo rét.*  cụm động từ : *không mặc áo rét*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Cấu tạo** | **Phần phụ trước** | **TP trung tâm: động từ** | **Phần phụ sau** | |  | *không* | *mặc* | *áo rét* | | **Ý nghĩa** | **phủ định** |  | **đối tượng của hành động** |   3 cụm động từ khác với động từ trung tâm *“mặc*”: *đã mặc áo bông, sẽ mặc áo mới khi đi học, mặc áo mưa.*  **2. Kết luận:**  - Khái niệm: Cụm động từ là một tổ hợp từ do một động từ trung tâm và một sô từ ngữ khác phụ thuộc nó tạo thành.  - Cấu tạo đầy đủ của một cụm động từ gồm 3 phần. Phần phụ trước, phần động từ trung tâm, phần phụ sau.  - Các từ đứng trước động từ trung tâm thường bổ sung cho động từ những ư nghĩa như: thời gian, khẳng định, phủ định, tiếp diễn...  - Các từ đứng sau động từ trung tâm thường bổ sung cho động từ những ư nghĩa như: đối tượng, địa điểm, thời gian... |

**II. Cụm tính từ**

**a**. **Mục tiêu**: TV- GQVĐ (HS biết thực hành giải quyết các bài tập Tiếng Việt về cụm tính từ, tác dụng của của cụm tính từ trong câu, biết sử dụng cụm tính từ trong ngữ cảnh cụ thể).

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cá nhân, thảo luận nhóm hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời và bài tập đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **NV1: ví dụ**  **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: HS làm việc cá nhân**  **Phiếu học tập :**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Cấu tạo** | **Phần phụ trước** | **TP trung tâm:** .......... | **Phần phụ sau** | | **Ví dụ** |  |  |  | | **Ý nghĩa** |  |  |  |   **Gợi ý:**  - Giáo viên yêu cầu HS nhắc lại khái niệm tính từ là gì? Cấu tạo của cụm từ?  - Tìm cụm tính từ trong những câu sau?  - Xác định tính từ trung tâm ở cụm tính từ đó?  Với cụm tính từ vừa tìm được, từ tính từ trung tâm, em hãy tạo ba cụm tính từ khác ?  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh: suy nghĩ và trả lời miệng.  - Giáo viên: nghe, quan sát, gọi nhận xét  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả:** HS trả lời miệng, trình bày kết quả.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả:** GV nhận xét, chốt kiến thức: Trong câu *Trời vẫn rét quá* có một cụm tính từ *vẫn rét quá*  . Từ *rét* là tính từ trung tâm, từ *vẫn* là phần phụ trước có ý nghĩa chỉ  *rét* đang tiếp diễn , từ *quá* là phụ sau chỉ mức độn của  *rét .*  **NV 2: Khái niệm cụm tính từ**  **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: HS làm việc cá nhân**  Cụm tính từ là gì? Cấu tạo đầy đủ của cụm tính từ gồm mấy phần? Vai trò của từng phần?  - Học sinh tiếp nhận và thực hiện.  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh: suy nghĩ và trả lời miệng.  - Giáo viên: nghe, quan sát, gọi nhận xét  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả: HS trả lời miệng, trình bày kết quả**  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá | **1.Tìm cụm tính từ trong những câu sau:**  *Ví dụ: Trời vẫn rét quá.*  cụm tính từ: *vẫn rét quá*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Cấu tạo** | **Phần phụ trước** | **TP trung tâm: Tính từ** | **Phần phụ sau** | |  | vẫn | *rét* | *quá* | | **Ý nghĩa** | Ý đang tiếp diễn |  | mức độ của *rét* |   Ba cụm tính từ khác với tính từ trung tâm “rét”: *còn rét sâu, chưa rét quá, rét như cắt da cắt thịt.*    **2. Kết luận:**  - Khái niệm: Cụm tính từ là một tổ hợp từ do một động từ trung tâm và một sô từ ngữ khác phụ thuộc nó tạo thành.  - Cấu tạo đầy đủ của một cụm tính từ gồm 3 phần. Phần phụ trước, phần tính từ trung tâm, phần phụ sau.  - Các từ đứng trước tính từ trung tâm thường bổ sung cho tính từ những ý nghĩa như: mức độ, thời gian, sự tiếp diễn...  - Các từ đứng sau tính từ trung tâm thường bổ sung cho tính từ những ý nghĩa như: phạm vi ,mức độ... |

**III. Thực hành –Vận dụng**

**a**. **Mục tiêu**: TV- GQVĐ (HS biết thực hành giải quyết các bài tập Tiếng Việt về cụm động từ, cụm tính từ, biết sử dụng cụm từ trong ngữ cảnh cụ thể).

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cá nhân, thảo luận nhóm hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời và bài tập đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG NHÓM:**  **\* Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** thảo luận theo 3 nhóm trong 05 phút:   * Nhóm 1: Bài tập 1/Tr 75 * Nhóm 2: Bài tập 2/Tr 75 * Nhóm 3: Bài tập 3/Tr 75   **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**Tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **\* Bước 4: Kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức.  **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Thực hành phần cụm tính từ  **Làm việc cá nhân, thực hành làm bài tập 4, tr 75 . Thi ai nhanh hơn**  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh:suy nghĩ và làm từng câu  - Giáo viên: quan sát, gọi nhận xét  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả: HS trả lời miệng, trình bày kết quả**  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá.  **Bài tập 5,6**  **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV phát phiếu học tập số bài 5, 6   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | câu | Cụm tính từ | tính từ Trung tâm | Ý nghĩa tính từ được bổ sung | | a | ...................  ................... | *...........* | .............  ................. | | b | ................. | ............ | ............ |   Bài 6   |  |  | | --- | --- | | Câu có vị ngữ là một tính từ | Câu đã được mở rộng vị ngữ thành cụm tính từ | | a. Gió rét. | . ............... | | b. Tòa nhà cao. | ................... | | c.Cô ấy đẹp. | ....................... |   **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả: HS trả lời, trình bày kết quả.**  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả.**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  **Bài 7**  **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Em hãy viết một đoạn văn khoảng (5-7 câu) nói về cảm xúc của em lúc giao mùa, trong đó có dùng ít nhất một cụm tính từ hoặc một cụm động từ làm thành phần chính của câu.  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  **\* Bước 3: Báo cáo sản phẩm: trình bày kết quả (có thể trình bày vào tiết học sau).**  **\* Bước 4: Đánh giá sản phẩm.** | **Bài tập 1 trang 75.**  Tìm một cụm động từ trong văn bản Gió lạnh đầu mùa, từ động từ trung tâm đó tạo ra ba cụm động từ khác.  Câu “Hai *cô cậu đã về kia*” có cụm động từ  *đã về kia*  Tạo ba cụm động từ có động từ *về: chưa vê, về nhà rồi, không về nữa****.***  **Bài tập 2 trang 75.** Tìm trong văn bảnGió lạnh đầu mùa hai câu văn có vị ngữ là một chuỗi cụm động từ, cho biết tác dụng của cách diễn đạt đó.  - Sơn *sợ hãi*, *im lặng*, *nép vào lưng chị*.  - Khi bác Hiên *bước ra cửa*, mẹ Sơn *vẫy hai con lại gần, âu yếm ôm con vào lòng*.  Tác dụng: Làm cho câu không bị lặp chủ ngữ, điễn đầy đủ hơn các hành động trạng thái của chủ thê trong câu.  **Bài tập 3 trang 75**  Tìm cụm động từ trong câu và xác định động từ trung tâm, và những ý nghĩa mà động từ được bổ sung   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Câu | Cụm động từ | Động từ Trung tâm | Ý nghĩa được bổ sung | | a | *(1)Nhìn ra ngoài sân*  *(2)thấy đất khô và trắng* | *Nhìn*  *thấy* | Hướng, địa điểm  Đối tượng, đặc điểm | | b | *(1)lật cái vỉ buồm,*  *(2) lục đống quần áo* | *lật*  *lục* | Đối tượng | | c | *Hăm hở chạy về nhà lấy áo* | *Hăm hở* | hoạt động, địa điểm |   **Bài tập 4 trang 75**  Cụm tính từ trong văn bản *Gió lạnh đầu mùa*: *khổ lắm*  Ba cụm tính từ khác: *rất khổ, khổ một chút thôi, khổ ghê cơ.*  **Bài tập 5 trang 75**  Tìm cụm tính từ trong câu và xác định tính từ trung tâm, và những ý nghĩa mà tính từ được bổ sung   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | câu | Cụm tính từ | tính từ Trung tâm | Ý nghĩa tính từ được bổ sung | | a | *trong hơn mọi hôm* | *trong* | mức độ của *trong* so với mọi hôm | | b | rất nghèo | nghèo | mức độ của nghèo |   **Bài tập 6 trang 75: Mở rộng vị ngữ thành cụm tính từ:**   |  |  | | --- | --- | | Câu có vị ngữ là một tính từ | Câu đã được mở rộng vị ngữ thành cụm tính từ | | a. Gió rét. | Gió vẫn rất rét. | | b. Tòa nhà cao. | Tòa nhà cao chọc trời . | | c.Cô ấy đẹp. | Cô ấy đẹp thật đấy. |   **Bài tập 7 trang 75:**  **Yêu câu kĩ năng:** viết tích cực, vận dụng kiến thức cụm tính từ, cụm động từ. Hình thức đoạn văn (giới hạn số câu: 5-7 câu)  **Yêu cầu nội dung:** nói về cảm xúc của em lúc giao mùa (biết kết hợp miêu tả, biểu cảm, tự sự) để cảm nhận về thiển nhiên, cảnh vật xung quanh. |

**ĐỌC HIỂU VĂN BẢN: CON CHÀO MÀO**

***(****Mai Văn Phấn)*

**(Sử dụng phiếu học tập số 3)**

**Phiếu học tập số**

**Câu 1:** Nêu những ý nghĩ cảm xúc của nhân vật “tôi” khi “vẽ chiếc lồng trong ý nghĩ”*?( gợi ý: Vì sao khi ngắm bộ lông rất đẹp và lắng nghe tiếng hát du dương của con chim chào mào, nhân vật “tôi” lại vẽ chiếc lồng trong ý nghĩ?*

**Câu 2:** Nhà thơ mang “khung nắng, khung gió” và *“hối hả đuổi theo”* con chim để làm gì? Tại sao khi không còn tăm tích của con chim chào mào nhà thơ lại hình dung về những con sâu, trái cây chín, giọt nước thanh sạch ?

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động**

- GV Sau đó logic vấn đề với bài học mới.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**GV hỏi HS** chia sẻ niềm yêu thích của em dành cho một con vật nuôi, một loài cây, loài hoa, chim chóc, muông thú...Tại sao em yêu thích con vật hay loài hoa đó. HS chia sẻ, bộc lộ. GV quan sát, lắng nghe.

**Giới thiệu vào bài:** Yêu thương và chia sẻ không chỉ là t́ình cảm đẹp đẽ, cao quý giữa con người với con người mà còn là tình yêu thương, sự trân trọng, ý thức bảo vệ thiên nhiên,... của con người. Bài thơ *Con chào mào* của nhà thơ Mai Văn Phấn là cảm xúc, tình cảm của nhà thơ trước thiên nhiên tuyệt đẹp các em ạ. Các con cùng cô khám phá vẻ đẹp của bài thơ!

**HOẠT ĐỘNG 2: ĐỌC VĂN BẢN**

**a. Mục tiêu**: **Đ1, GQVĐ.** Giúp HS nắm được kiến thức chính về tác giả, tác phẩm.

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về nhà thơ Mai Văn Phấn và bài thơ *Con chào mào*.

- HS trả lời, hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

Trước khi đọc văn bản GV hướng dẫn HS tìm hiểu đôi nét về nhà thơ Mai Văn Phấn.

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** Em hãy giới thiệu thiệu những hiểu biết của em về nhà thơ Mai Văn Phấn? Kể tên một số bài thơ của ông?  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **\* Bước 3: Nhận xét sản phẩm.**  **\* Bước 4: Chuẩn kiến thức**  Năm 1974, Mai Văn Phấn nhập ngũ, đến nãm 1981 ông xuất ngũ và theo học Ngôn ngữ học và Vãn hóa Nga tại trường Ðại học Ngoại ngữ Hà Nội. Năm 1983, ông tiếp tục tu nghiệp tại Trường Ðại học Sư phạm Maxim Gorky, Minsk (Thủ đô của Byelorussian SSR).  Ở Việt Nam, Mai Văn Phấn đã xuất bản 16 cuốn thơ và một cuốn sách, phê bình - tiểu luận; 25 cuốn thơ xuất bản ở nước ngoài.  **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **\* Bước 1: Giao nhiệm vụ:**  (1) GV hướng dẫn cách đọc: Đọc rõ ràng, rành mạch, giọng vui, thể hiện cảm xúc ngỡ ngàng sung sướng của nhà thơ  **-** HS đọc.  - Nhận xét cách đọc của HS.  - Tìm hiểu chú thích SGK: vô tăm tích  (2) Bài thơ được viết theo thể thơ gì. Nêu bố cục của bài thơ? Có thể chia theo cách khác?  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả: HS trả lời, trình bày kết quả.**  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả.**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá | **Tác giả.**  Mai Văn Phấn sinh năm 1955 tại [Kim Sơn](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kim_S%C6%A1n), [Ninh Bình](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ninh_B%C3%ACnh)  Ông sáng tác thơ,viết tiểu luận phê bình.  Thơ ông phong phú về đề tài, có những cách tân về nội dung và nghệ thuật, một số bài được dịch ra nhiều thứ tiếng.  Tác phấm tiêu biểu: giọt nắng, giọt xanh, cầu nguyện cuối mùa,...   1. **1.** **Đọc- hiểu chung:**   **a. Xuất xứ:** Trích trong tập thơ : *“Bầu trời không mái che"* (2010). Bài thơ được dịch ra tiếng Anh, tiếng Pháp.  b. Đọc, từ khó  c. Thể thơ: tự do   1. Bố cục: 3 phần  * Khổ 1: Hình ảnh con chim chào mào * Khổ 2: Cảm xúc, ý nghĩ của nhà thơ * Khổ 3: Niềm vui sướng của nhà thơ. |

**HOẠT ĐỘNG 3: KHÁM PHÁ VĂN BẢN**

**a. Mục tiêu: Đ4, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ**

- Bổ sung và mở rộng chủ đề bài học: Yêu thương và chia sẻ không chỉ là tình cảm đẹp đẽ, cao quý giữa con người với con người mà còn là tình yêu thương, sự trân trọng, ý thức bảo vệ thiên nhiên,... của con người.

- HS tiếp tục hình thành, phát triển năng lực đọc hiểu tác phẩm thơ (thể loại chính được học ở bài 2)

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của bài thơ.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** Em hãy đọc to, rõ ràng và diễn cảm bài thơ  - Em có thể tưởng tượng, hình dung những hình ảnh gì khi đọc ba dòng thơ đầu? (Hình ảnh gì xuất hiện? ngoài hình ảnh còn có âm thanh gì? Em hình dung ra một khung cảnh như thế nào? Câu thơ “triu… uýt… huýt… tu hìu…”gợi điều gì?  Nhận xét về nghệ thuật của 3 câu thơ đầu?  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **\* Bước 3: Nhận xét**  **\* Bước 4: Chuẩn kiến thức.**  Câu thơ “triu… uýt… huýt… tu hìu…” không chỉ đơn thuần là tiếng hót huyền diệu của con chào mào, mà là tiếng vọng của thiên nhiên trong khoảng không kỳ vĩ, bí ẩn. Sự vang vọng của câu thơ thứ ba này được phát ra từ hình ảnh “đốm trắng mũ đỏ” và “cây cao chót vót” ở trên.Tác giả đã sử dụng lối tả chân, kiệm lời, tạo một bức tranh tối giản tràn đầy âm thanh, ánh sáng. Khổ thơ đầu đã mở ra và cũng khép lại bằng bút pháp tả thực, và, nó có quyền đứng độc lập như một bài thơ ba câu mà Mai Văn Phấn hay viết.  **\* Hoạt động thảo luận nhóm**  **\* Bước 1: Giao nhiệm vụ**: Hãy hoàn thiện phiếu học tập .  Chia lớp làm 4 nhóm:  Nhóm 1,2 làm câu 1  Nhóm 3,4 làm câu 2  Thời gian thảo luận: 5 phút  **Câu 1:** Nêu những ý nghĩ cảm xúc của nhân vật “tôi” khi “vẽ chiếc lồng trong ý nghĩ”*?*  *( gợi ý: Vì sao khi ngắm bộ lông rất đẹp và lắng nghe tiếng hát du dương của con chim chào mào, nhân vật “tôi” lại vẽ chiếc lồng trong ý nghĩ?*  **Câu 2:** Nhà thơ mang “khung nắng, khung gió” và *“hối hả đuổi theo”* con chim để làm gì? Tại sao khi không còn tăm tích của con chim chào mào nhà thơ lại hình dung về những con sâu, trái cây chín, giọt nước thanh sạch ?  **- \* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **\* Bước 3: Báo cáo sản phẩm** (nếu được GV yêu cầu)  **\* Bước 4: Nhận xét, đánh giá sản phẩm và thu các sản phẩm còn lại.**  **- Chuẩn kiến thức.**  **GV bình giảng:** Nỗi “sợ chim bay đi” chính là nỗi lo cái đẹp biến mất, vuột mất. Đây là một câu thơ kỳ lạ. Từ vựng trong câu thơ đều mang ý nghĩa ràng buộc, giữ lại, bắt, bó hẹp… nhưng ý nghĩa câu thơ lại mở ra, trải rộng, bay bổng… Câu thơ này cho thấy, tác giả khao khát mở rộng *“chiếc lồng”* của ông thành không gian bất tận, muốn để tâm hồn mình bao trùm cả thiên nhiên rộng lớn cho con chào mào khoe sắc và cất tiếng tự do.  **Tìm hiểu khổ cuối bài thơ**  **\* Bước 1: Giao nhiệm vụ**: Mỗi bàn là cặp đôi chia sẻ  Vì sao lúc đầu, nhân vật "tôi" "sợ chim bay đi" nhưng kết thúc bài lại khẳng định: Chẳng cần chim lại bay về/Tiếng hót ấy giờ tôi đã nghe rất rõ.  Gợi ý:- tiếng hót mà nhân vật “tôi” nghe rất rõ đang vang lên từ đâu? ( từ cành cây cao, hay từ trong tâm hồn?)  -Tiếng hót ấy cho thấy trạng thái cảm xúc nào của nhân vật “tôi”? (vui hay buồn, hạnh phúc hay đau khổ) Vì sao nhân vật “tôi” có thể cảm thấy như vậy?  Dòng thơ nào được lặp lại trong bài thơ? Theo em việc lặp lại như vậy có tác dụng gì? (liên hệ với phép điệp ngữ đã học ở bài 1)  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** chia sẻ quan điểm, cách cảm nhận, bày tỏ trước lớp  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  **\* Bước 4: Chuẩn kiến thức.**  Hai dòng thơ cuối cho thấy “*con chào mào”* đã bay đi xa, trở về với thiên nhiên rộng lớn, với thế giới tự do và hồn nhiên của nó. Tác giả viết rằng “*chẳng cần chim lại bay về*” bởi ông đã cảm thấy đủ, thấy trọn vẹn một thiên nhiên tuyệt đẹp trong cõi hồn mình. Câu thơ đa nghĩa cho thấy, nhà thơ đang tràn đầy hạnh phúc, mong cho con chào mào bay xa, bay cao hơn, nhưng cũng gợn một chút tiếc nuối dù rất nhỏ. | **2. Đọc- hiểu văn bản**  **a. Khổ 1: Hình ảnh con chim chào mào**  - Hình ảnh chú chim chào mào với những *chiếc lông có đốm trắng*, *cái mào màu đỏ rực* đang say sưa hót líu lo trên cành cao.  - Tác giả đồng thời đặt định vị trí “Hót trên cây cao chót vót” của “nhân vật” này.  Ba câu thơ đã mở ra một khung cảnh thanh bình, có thể đó là ban mai trong suốt hoặc hoàng hôn ráng vàng, thanh tịnh. Nó mang đến cho bạn đọc cảm giác yên bình về một khoảng không thiên nhiên thanh sạch, mướt xanh. Đến câu thơ thứ ba của khổ thơ này là một bản ký xướng âm giọng chim đầy thú vị: “triu… uýt… huýt… tu hìu…”.  - Nghệ thuật: hình ảnh thơ chân thực, sống động, ngôn từ cô đọng, hàm súc (bút pháp tả thực)  **b. Khổ 2:** **Những cảm xúc, ý nghĩ của nhà thơ**  - Những ý nghĩ, cảm xúc của nhân vật *"tôi*" khi nhìn thấy con chim chào mào: khi *"vội vẽ chiếc lồng trong ý nghĩ":*  Nhà thơ đã nghĩ phải nhanh chóng vẽ chiếc lồng cho con chào mào, muốm “độc chiếm”, muốn sở hữu cái đẹp của thiên nhiên.  - Khi *“hối hả đuổi theo”* nhân *vật “tôi”* mang theo cả không gian đầy nắng gió, cây xanh mong níu giữ con chim chào mào và tiếng hót.  Các hình ảnh “khung nắng, khung gió” và cả “nhành cây xanh” kia chính là chiếc lồng mà nhà thơ đã vẽ ra trong ý nghĩ . Hành động *“đuổi theo”* con chim lúc này cho thấy vẻ đẹp tâm hồn nhà thơ được cất cánh, thăng hoa.  - Khi không còn thấy tăm tích con chim chào mào, nhân vật “tôi” đã hình dung ra con chim chào mào đang mổ những “con sâu, trái cây chín, giọt nước thanh sạch” của tôi – những gì mà chim thường ăn. Đó chính là một cách “chuộc lỗi” khi con người hiểu ra rằng con chim chào mào mình yêu quý sẽ chỉ hạnh phúc trong cuộc sống tự do, tự nhiên giữa thiên nhiên.,...  Từ đó, nhà thơ bộc lộ tình yêu thiên nhiên thực sự và trọn vẹn của mình.  **c. Khổ 3: Niềm vui sướng trọn vẹn của nhà thơ**  - Hai câu thơ kết khẳng định sự thay đổi trong ý nghĩ, cảm xúc, trong tình yêu thiên nhiên của nhà thơ. Chẳng cần con chào mào bay về nữa, tiếng hót du dương của nó vẫn vang vọng trong tâm hồn ông. Bởi vì nhân vật “tôi” biết ứng xử với thiên nhiên bằng sự tôn trọng và tình yêu chứ không phải bằng mong muốn “độc chiếm”, ích kỉ, hẹp hòi. Tình yêu khiến cho tâm hồn người ta rộng mở, phong phú, tràn đầy niềm vui và sức sống...  - Dòng thơ  “triu… uýt… huýt… tu hìu…” được lặp lại 2 lần trong bài thơ. Tác giả đã cho những thanh âm của thiên nhiên điệp khúc, vang lên lần nữa ở cuối bài thơ. Chuỗi âm thanh được nhắc lại trọn vẹn như từng cất lên lần đầu, nhưng bạn đọc lại cảm nhận *“con chào mào*” đã đi qua một hành trình, từ đơn lẻ tới hòa nhập, từ âm vực có phần lảnh lót, chói gắt đến phối bè, vang vọng. |

**3. Tổng kết**

**a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NA**

- HS tự rút ra được đặc sắc về nghệ thuật, nội dung ý nghĩa của bài thơ *Con chào mào.*

**b.** **Nội dung hoạt động**:

- GV sử dụng kĩ thuật đặt câu hỏi

- HS làm việc cá nhân để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Bước 1: Giao nhiệm vụ:**  - Nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ?  - Nếu ý nghĩa của truyện?  **\*Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **\* Bước 3: Báo cáo sản phẩm** (nếu được GV yêu cầu)  **\* Bước 4: Nhận xét, đánh giá sản phẩm.** | **a. Nghệ thuật**  - Thể thơ tự do, có những câu thơ lặp lại hoàn toàn gợi âm thanh thiên nhiên với nhiều âm vực ngân vang  - Hình ảnh thơ chân thực, giàu sức gợi.  - Cấu tứ bài thơ lạ, kết thúc mở tạo nhiều dư âm trong lòng người đọc  **a. Nội dung**  - Bức tranh thiên nhiên trong sáng, khoáng đạt, thanh bình qua vẻ đẹp của con chim chào mào và tiếng chim trong trẻo.  - Tình yêu thiên nhiên của tác giả được thể hiện qua thái độ tôn trọng, qua cách ứng xử của con người với thiên nhiên. |

**HOẠT ĐỘNG 4: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập giáo viên giao.

**b. Nội dung**: HS tham gia trò chơi: Ai trả lời nhanh hơn.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời nhanh và đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**-** GV đọc từng câu hỏi cho 2 dãy. Dãy này không trả lời được hoặc trả lời chưa đúng thì chuyển sang dãy kia. Bên nào trả lời đúng và nhanh thì sẽ thắng.

**Đọc bài thơ Con chào mào và trả lời câu hỏi sau:**

**Câu 1.**Xác định nhân vật trữ tình trong bài thơ ?

**Câu 2.**Phương thức biểu đạt chính của bài thơ ?

**Câu 3.** Hãy liệt kê hình ảnh miêu tả con chim chào mào ở ba câu thơ đầu?

**Câu 4.** Em hiểu ý hai dòng thơ "Chẳng cần chim lại bay về/ Tiếng hót ấy giờ tôi nghe rất rõ" như thế nào?

**Câu 5**.Qua bài thơ, em rút ra thông điệp gì ?

Đáp án

**Câu 1.** Nhân vật trữ tình trong bài thơ: nhân vật “tôi”- chính là tác giả.

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: biểu cảm

**Câu 3.** Hình ảnh miêu tả con chim chào mào ở ba câu thơ đầu:

Hình ảnh chú chim chào mào với những *chiếc lông có đốm trắng*, *cái mào màu đỏ rực* đang say sưa hót líu lo trên cành cao.

**Câu 4.**Hai câu thơ kết khẳng định sự thay đổi trong ý nghĩ, cảm xúc, trong tình yêu thiên nhiên của nhà thơ. Chẳng cần con chào mào bay về nữa, tiếng hót du dương của nó vẫn vang vọng trong tâm hồn ông. Bởi v́ nhân vật “tôi” biết ứng xử với thiên nhiên bằng sự tôn trọng và t́nh yêu chứ không phải bằng mong muốn “độc chiếm”, ích kỉ, hẹp hòi. Tình yêu khiến cho tâm hồn người ta rộng mở, phong phú, tràn đầy niềm vui và sức sống...

**Câu 5.**Những thông điệp HS có thể rút ra sau khi học văn bản Con chào mào:

-Tình yêu thiên nhiên không phải bằng những mong muốn ích kỉ, hẹp hòi, mà thể hiện bằng thái độ tôn trọng thiên nhiên.

-Tình yêu khiến tâm hồn người ta trở nên rộng mở, phong phú và tràn đầy niềm vui.

**HOẠT ĐỘNG 5: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **- Câu 1.**Nêu cảm nghĩ của anh/chị sau khi đọc văn bản trên ? ( Bằng một đoạn văn ngắn 5 -9 dòng )  **- Câu 2.** HS đọc diễn cảm, hoặc ngâm thơ bài Con chào mào.  **\*Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **\*Bước 3: Báo cáo kết quả.**  **\*Bước 4: Nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.** | **Câu 1.** Đoạn văn ngắn.  Bài thơ *Con chào mào* của Mai Văn Phấn là một bài thơ hay, đề cập đến tình yêu thương của con người đối với thiên nhiên. Từ âm thanh vang vọng du dương của con chim chào mào giữa đất trời rộng lớn, từ vẻ đẹp rực rỡ của chú chào mào, nhà thơ từ ước muốn sở hữu, “độc chiếm”trở thành niềm vui hòa nhập lòng mình mình vào cái vô hạn của thiên nhiên. Bài thơ dạy cho ta cách đối xử với thiên nhiên. Chỉ cần có tình yêu chúng ta sẽ sống tràn đầy niềm vui, sẽ có tâm hồn phong phú rộng mở.  **Câu 2.**  - HS thể hiện |

**NỘI DUNG 4: VIẾT**

**Viết bài văn kể về một trải nghiệm của em**

**a. Mục tiêu: V1, GT-HT, GQVĐ**

- HS viết được bài văn kể về một trải nghiệm của bản thân, dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.

-HS tiếp tục rèn luyện và phát triển kĩ năng viết bài văn tự sự ( tiếp nối ở bài 1).

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ: kể lại một trải nghiệm của bản thân.

**c. Sản phẩm**: Bài viết đã hoàn thiện của cá nhân học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**\* Trước hoạt động viết: Hoạt động khởi động**

**+** GV yêu cầu HS chia sẻ những trải nghiệm mà các em đã viết ở bài 1.

+ GV dẫn dắt: Cuộc sống có những trải nghiệm đem lại cho em niềm vui, niềm tự hào, sung sướng, hạnh phúc, nhưng cũng có những trải nghiệm đem lại nỗi buồn, sự sợ hãi, nuối tiếc...Song dù thế nào thì sau mỗi trải nghiệm đó, chúng ta tự rút ra những bài học để trưởng thành hơn. Hôm nay, trong tiết học này chúng ta tiếp tục rèn kĩ năng viết bài văn về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân nhưng với kĩ năng cao hơn. Tiết học này giúp các em củng cố và phát triển kĩ năng viết bài văn kể về một rải nghiệm đáng nhớ với yêu cầu cao hơn.

* **Trong hoạt động viết: Hoạt động khám phá**

**Nội dung 1: Tìm hiểu yêu cầu đối với bài văn kể một trải nghiệm**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu yêu cầu đối với bài văn kể một trải nghiệm.

**b. Nội dung**: HS sử dụng SKG, chắt lọc kiến thức đã học, tiến hành trả lời các câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời nhanh và đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI CHIA SẺ:**  **\*Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  + Trong bài số 1, các em đã rèn kĩ năng viết bài văn kể về một trải nghiệm. Vậy theo em, một bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ theo ngôi thứ nhất cần có những yêu cầu gì?  + Yêu cầu mới cũng là yêu cầu cao hơn cho bài văn kể về một trải nghiệm ở tiết học này là gì?  **\*Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức chia sẻ cặp đôi theo câu hỏi.  + GV quan sát, khuyến khích  **\*Bước 3: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  **\*Bước 4: Chuẩn kiến thức về yêu cầu đối với bài văn kể một trải nghiệm.**  **So với bài 1, kể về một trải nghiệm ở bài 3 cần đạt được yêu cầu** sắp xếp các sự việc, chi tiết theo một trình tự hợp lí, sử dụng các chi tiết miêu tả cụ thể về thời gian, không gian, nhân vật và diễn biến câu chuyện, thể hiện được cảm xúc của người viết trước sự việc được kể, rút ra được ý nghĩa, sự quan trọng của trải nghiệm đối với người viết. | **1. Yêu cầu đối với bài văn kể một trải nghiệm**  - Được kể từ ngôi thứ nhất  - Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ.  - Tập trung vào sự việc đã xảy ra.  - Sắp xếp các sự việc, chi tiết theo một trình tự hợp lí.  - Sử dụng các chi tiết miêu tả cụ thể về thời gian, không gian, nhân vật và diễn biến câu chuyện,  - Thể hiện được cảm xúc của người viết trước sự việc được kể, rút ra được ý nghĩa, sự quan trọng của trải nghiệm đối với người viết.  **\* Yêu cầu mới:** Ba yêu cầu cuối: |

**Nội dung 2: Đọc và phân tích bài viết tham khảo**

**a. Mục tiêu**: HS tham khảo một bài viết cụ thể để rút ra các thao tác cơ bản để thực hiện bài viết của mình, tạo ý týởng cho bài viết của mỗi HS.

**b. Nội dung**: HS trả lời các câu hỏi qua việc phân tích, chắt lọc kiến thức SGK.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời nhanh và đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN THEO BÀN**  **\*Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** Đây là câu chuyện kể về một kỉ niệm buồn, một hiểu lầm trong tình bạn. Bài viết có cả bài học mà người viết rút ra từ câu chuyện đó.  GV yêu cầu 1 đến 2 HS đọc nối tiếp văn bản tham khảo.  GV hướng dẫn HS thảo luận các yêu cầu thể hiện của bài viết kể về một lần trải nghiệm.  -Vì sao em biết câu chuyện này được kể ở ngôi thứ nhất?  - Phần đoạn, đoạn nào của bài viết giới thiệu câu chuyện?  - Bài viết kể về trải nghiệm gì? Hãy tóm tắt câu chuyện.  - Từ ngữ nào trong bài văn cho thấy câu chuyện được kể theo **theo trình tự thời gian và quan hệ nhân quả?**  - Những c**hi tiết nào miêu tả cụ thể trong không gian và thời gian, nhân vật và diễn biến câu chuyện?**  **-Những từ ngữ thể hiện cảm xúc của người kể trước sự việc được kể?**  **-Dòng nào, đoạn nào chỉ ra lí do trải nghiệm đó có ý nghĩa với người viết, giúp người viết thay đổi thái độ, và hành động?**  **\*Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức trao đổi theo câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.  +HS dự kiến câu trả lời  + GV quan sát, khuyến khích  **\*Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS trả lời câu hỏi  + GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn  **\*Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức, ghi lên bảng**.** | **2. Phân tích bài tham khảo: Câu chuyện buồn của tôi.**  **\* Bước 1: Đọc văn bản Trải nghiệm buồn của tôi**  - Đọc lại tác phẩm truyện cần kể lại.  - Xem xét các chi tiết, hình ảnh, từ ngữ biểu cảm có thể thêm vào (trong đó có cách kết thúc truyện).  **\* Bước 2:** **Nhận xét, phân tích các yêu cầu cụ thể:**  **+ Ngôi kể: thứ nhất vì người kể chuyện xưng “tôi”: *Tôi có nhiều trải nghiệm...Nhưng tôi vẫn muốn kể lại*...**  **+ Mở bài: Giới thiệu được một trải nghiệm buồn, có ý nghĩa với người viết**  **+ Sự việc chính: trải nghiệm buồn: gồm chuỗi sự việc.**  **Sự kiện 1: Bản tổng hợp đầu năm học mà “tôi” đã chẩn bị công phu lại bị ai đó vẽ nghuệch ngoạc vào.**  **Sự kiện 2: “Tôi” nghĩ chắc chắn là thủ phạm là Duy nhưng Duy khọc, không nhận lỗi.**  **Sự kiện 3: Tuấn đã đứng lên nhận lỗi trước cô giáo và cả lớp.**  **Sự kiện 4: “Tôi” xấu hổ và ân hận về lỗi lầm của mình.**  **- Trình tự sắp xếp sự việc: theo trình tự thời gian và quan hệ nhân quả:**  **+ Trình tự thời gian: Sáng thứ Hai, đúng lúc đấy, lúc quay ra, khi cô chủ nhiệm vào lớp...**  **+ Quan hệ nhân quả: Thoáng nhìn thấy Duy nghĩ là Duy đã vẽ, hiểu Duy ân hận.**  **- Chi tiết miêu tả cụ thể trong không gian và thời gian, nhân vật và diễn biến câu chuyện: *Chuyện xảy ra vào cuối tháng 9, năm tôi học lớp 6; tôi sầm sập chạy ra sân; Duy ngơ ngác như không hiểu chuyện gì; cả lớp im phăng phắc; Hai má tôi nóng rực lên vì xấu hổ...***  **- Từ ngữ thể hiện cảm xúc của người kể trước sự việc: *xấu hổ, ân hận, buồn, sợ hãi...***  **- Ý nghĩa của trải nghiệm giúp người viết thay đổi thái độ và hành động: *tôi giữ nó trong trí nhớ như một lời tự nhắc nhở bản thân...*** |

**Nội dung 3: Thực hành viết theo các bước**

**a. Mục tiêu**: HS thực hiện bước viết của mình

**b. Nội dung**: chắt lọc kiến thức SGK, câu hỏi trong sách để viết.

**c. Sản phẩm:** Bài viết của mỗi học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN**  **\*Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu HS suy nghĩ để lựa chọn đề tài cho bài viết của mình theo gợi ý ở bài 1 Tôi và các bạn; ngoài ra có thể liệt kê những sự việc quan trọng đã xảy ra với mình theo trình tự thời gian ( Lúc học tiểu học, lúc chia tay ngôi nhà cũ, lúc vào lớp học mới...).  GV hướng dẫn HS xác định mục đích viết, người đọc.  GV hướng dẫn HS tìm ý cho bài văn của mình theo nhiều cách:hình dung, tưởng tượng, sử dụng kỉ vật, phỏng vấn...  GV hướng dẫn HS lập dàn ý theo các  **\*Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức trao đổi theo câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.  +HS dự kiến sản phẩm  + GV quan sát  **\*Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  +HS trình bày sản phẩm.  +GV gọi HS khác nhận xét về bài viết của bạn.  **\*Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung khen ngợi những bài viết sáng tạo, chân thành, có cảm xúc...đảm bảo yêu cầu. Khích lệ HS chưa đạt được yêu cầu nỗ lực hơn. | **3. Viết bài: Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em.**  **Bước 1: Chọn lựa đề tài**  **Bước 2:** **Tìm ý**  **+** Đó là chuyện gì? Xảy ra ở đâu ? khi nào?  + Những ai đã tham gia vào câu chuyện? Họ như thế nào? Họ đã có lời nói, hành động, cử chỉ gì?  + Diễn biến của câu chuyện: Điều gì đã xảy ra? theo thứ tự như thế nào?  (sự việc mở đầu, sự việc phát triển, sự việc kết thúc)  + Cảm xúc của em như thế nào khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại?  + Qua câu chuyện em rút ra bài học gì? Nó có ý nghĩa với em như thế nào?  **- Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo ba phần lớn của bài văn, gồm:**  **+ Mở bài: Giới thiệu câu chuyện**  **+ Thân bài: Kể lại diễn biến của câu chuyện** theo trình nhất định (tự thời gian,không gian...)  **+ Kết bài:** Nêu cảm nghĩ về câu chuyện vừa kể.  **\*Bước 3: Viết**  Dựa vào dàn ý, viết thành bài văn kể về trải nghiệm của mình. |

**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**: HS củng cố lại các các yêu cầu của bài viết, tự sửa lại bài (nếu cần thiết)

**b. Nội dung**: chắt lọc kiến thức SGK, câu hỏi trong bảng gợi ý của GV.

**c. Sản phẩm:** Bài viết của mỗi học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** yêu cầu HS x*em lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm*  **\*Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức chia sẻ cặp đôi theo câu hỏi.  + GV quan sát, khuyến khích  **\*Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  **\*Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  **Chuẩn kiến thức** về yêu cầu đối với bài văn kể một trải nghiệm.  +HS tự sửa bài viết để hoàn chỉnh theo yêu cầu.  +tự kiểm tra lại bài viết của mình theo gợi ý của GV ( Theo bảng) | ***Bước 4*: *Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.***  **\* Kiểm tra lần thứ 1**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Các phần của bài viết** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **chưa đạt** | | **Mở bài** | -Giới thiệu được trải nghiệm |  | | **Thân bài** | -Từ ngữ xưng hô đã nhất quán |  | | - Tập trung vào sự việc xảy ra ( lược bớt thông tin thừa, hoặc thêm những thông tin cần) |  | | - Trình bày các sự việc xảy ra theo trình tự hợp lí chưa. Bổ sung từ ngữ liên kết. |  | | - Các chi tiết miêu không gian, nhân vật.. . |  | | - Thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  | | **Kết bài** | Lí giải được sự quan trọng, ý nghĩa của câu chuyện được kể. |  |   **\* Kiểm tra lần thứ 2 - điều chỉnh bài viết.**  - Đọc kĩ bài viết của mình và khoanh tròn những lỗi chính tả, lỗi sử dụng từ ngữ (nếu có). Sau đó sửa lại các lỗi đó.  - Gạch chân những câu sai ngữ pháp bằng cách phân tích cấu trúc ngữ pháp và sửa lại cho đúng (nếu có). |

**Hoạt động: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**: HS vận dụng các kiến thức về kiểu bài để làm văn tự sự

**b. Nội dung**: chắt lọc kiến thức SGK, câu hỏi trong bảng gợi ý của GV.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** yêu cầu HS Trình bày sản phẩm trước nhóm và tham gia góp ý cho các bạn trong nhóm  **\*Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS Trình bày sản phẩm trước nhóm, các em khác nghe, góp ý bằng phiếu học tập.  + GV quan sát, khuyến khích  **\*Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  **\*Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  GV nhận xét, đánh giá, bổ sung khen ngợi những bài viết sáng tạo, chân thành, có cảm xúc...đảm bảo yêu cầu. Khích lệ HS chưa đạt được yêu cầu nỗ lực hơn. | ***Bước 5: Trình bày sản phẩm trước nhóm và tham gia góp ý cho các bạn trong nhóm*** |

**PHIẾU CHỈNH SỬA BÀI CHO BẠN**

**Họ tên người chỉnh sửa:** ..............................

**Họ tên tác giả bài viết:** ..............................

**Nhiệm vụ: Hãy đọc bài viết của bạn và giúp bạn hoàn chỉnh bài viết bằng**

**cách trả lời các câu hỏi sau:**

1.Bài viết đã giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ chưa?

..............................................................................................................................

2.Nội dung bài viết đã được sắp xếp theo trình tự thời gian chưa?(Nếu chưa,

hãy thay đổi như thế nào cho hợp lí).

..............................................................................................................................

3.Bài có sử dụng nhất quán từ ngữ xưng hô không?

.............................................................................................................................

4.Có nên bổ sung nội dung cho bài viết không? (Nếu có, hãy viết rõ ý cần bổ

sung.)

.............................................................................................................................

5.Có nên lược bỏ các câu trong bài viết không? (Nếu có, hãy viết rõ câu

hay đoạn cần lược bỏ.)

............................................................................................................................

6.Bài viết có mắc lỗi chính tả hay lỗi diễn đạt không? (Nếu có, hãy viết rõ

các mắc lỗi chính tả hay lỗi diễn đạt cần sửa chữa.)

............................................................................................................................

**NỘI DUNG: NÓI VÀ NGHE KỂ VỀ MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA BẢN THÂN**

**a**. **Mục tiêu**: HS tiếp tục rèn luyện và phát triển kĩ năng nói và nghe về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân (tiếp nối bài 1 Tôi và các bạn).

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc theo cặp, theo nhóm và trước lớp theo các hoạt động chuẩn bị bài nói, trao đổi bài nói, trình bày bài nói.

**c. Sản phẩm:** Nội dung bài nói, phong cách nói của HS, cách nghe, câu hỏi của HS nghe bài nói của bạn.

**d. Tổ chức thực hiện: KĨ NĂNG: NÓI VÀ NGHE**

**(KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA EM)**

**Trước hoạt động (Khởi động)**

**a. Mục tiêu:** tạo tâm thế cho HS chuẩn bị trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.

**b. Nội dung:** HS nghe một giọng kể chuyện trích you tobe .

**c. Sản phẩm:** Nhận xét của HS về giọng kể, cách sử dụng ngôn ngữ của người kể

**d. Tổ chức thực hiện**

**- GV mở youtobe cho HS nghe một đoạn video (có tiếng và hình) kể một câu chuyện ?**

**- GV giao nhiệm vụ:** Em có nhận xét gì về giọng kể, ngôi kể?

**- HS thực hiện nhiệm vụ.**

**- Vào bài (kĩ năng nói và nghe).**

**Trong hoạt động**

**Trước khi nói:Chuẩn bị nội dung nói và luyện tập.**

**a. Mục tiêu: N1- GQVĐ .**HS nhận biết được yêu cầu mục đích của bài, có kĩ năng, tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.

**b. Nội dung:** HS trình bày sản phẩm sau khi đã viết xong.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm bài viết, dự kiến bài trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

**d. Tổ chức thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm (YC)** |
| \***Bước 1: GV giao nhiệm vụ**: Trước khi nói, hãy trả lời các câu hỏi sau:  - Bài nói nhằm mục đích gì?  - Người nghe là ai?  - Em chọn không gian nào để thực hiện bài nói (trình bày?  - Em dự định trình bày trong bao nhiêu phút?    Hãy lập dàn ý cho bài nói của mình?  - Có thể sử dụng thêm tranh ảnh, đạo cụ…để bài nói thêm sinh động và hấp dẫn hơn.  **\*Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS Trình bày sản phẩm trước nhóm, các em khác nghe, góp ý bằng phiếu học tập.  + GV quan sát, khuyến khích  **\*Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  **\*Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  Em hãy tự tập luyện bằng cách:  - Đứng trước gương để tập kể lại câu chuyện.  - Tự điều chỉnh giọng điệu, ngữ điệu, nét mặt…. cho phù hợp để tạo sức hấp dẫn cho bài nói**.**    -Em có thể rủ nhóm cùng tập luyện hoặc nhờ bố mẹ quay lại video bài tập luyện của mình để xem lại, tự điều chỉnh hoặc gửi video cho các bạn trong nhóm để cùng góp ý cho nhau. | **1. Chuẩn bị nội dung nói**  **Bước 1: Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gia nói** (trình bày).  **Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý.**  **Bước 3: Luyện tập và trình bày.**  **4. Bước 4:Trao đổi, đánh giá.**  \* **Bảng tự kiểm tra bài nói.**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **chưa đạt** | | - Bài nói có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. |  | | - Người kể trình bày chi tiết các sự việc xảy ra. |  | | - Các sự việc được kể theo trình tự thời gian. |  | | - Các hành động của nhân vật được kể đầy đủ. |  | | - Người kể dùng ngôi thứ nhất để kể lại câu chuyện. |  | | - Người kể sử dụng các yếu tố miêu tả không gian, thời gian, nhân vật.. đã xuất hiện trong câu chuyện |  | | - Người kể thể hiện cảm xúc phù hợp với nội dung được kể. |  | | Lí giải được sự quan trọng, ý nghĩa của câu chuyện được kể. |  | |

**2. Trình bày bài nói**

**a. Mục tiêu: N1- GQVĐ .** Biết cách, tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.

**b. Nội dung:** HS trình bày sản phẩm sau khi đã viết xong.

**c. Sản phẩm:** Phần trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

**d. Tổ chức thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm (YC)** |
| **\*Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:Gọi một số -HS trình bày bài nói trước lớp. Còn những hS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi và điến vào phiếu đánh giá bài nói cho bạn  -HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **\*Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công**  **\*Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **\*Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.** | **2. Trình bày bài nói** |

**2. Trao đổi về bài nói**

**a. Mục tiêu:** N1- GQVĐ , HS được rèn kĩ năng đánh giá bài nói, kĩ năng nghe, từ đó rút kinh nghiệm cho bản thân khi khi thực hiện bài nói trước tập thể

**b. Nội dung: HS chắt lọc kiến SGK và trả lời câu hỏi**.

**c. Sản phẩm:** Phiếu đánh giá bài nói .

**d. Tổ chức thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm (YC)** |
| **\*Bước 1: GV giao nhiệm vụ**: Gọi một số -HS trình bày phần nhận xét đánh giá của mình về bài nói trước lớp của bạn. Còn những hS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi vào phiếu đánh giá bài nói cho bạn  -HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **\*Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công**  **\*Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **\*Bước 4: Nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.** | **2. Đánh giá bài nói** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ** | | | |
| **NHÓM............................** | | | |
| TIÊU CHÍ | Chưa đạt  (0 điểm) | Đạt  (1 điểm) | Tốt  (2 điểm) |
|  |  |  |
| 1. Chọn được câu chuyện hay, có ý nghĩa | Chưa có chuyện để kể | Có chuyện đểkể nhưng chưa hay | Câu chuyện hay và ấn tượng |
| 2. Nội dung câu chuyện hay, phong phú, hấp dẫn | Nôi dung sơ sài, chưa có đủ chi tiết để người nghe hiểu được nội dung câu chuyện. | Có đủ chi tiết để người nghe hiểu được nội dung câu chuyện. | Nội dung câu chuyện hay, phong phú, hấp dẫn |
| 3. Nói to, rõ ràng, truyền cảm | Nói nhỏ, khó nghe, nói lặp lại ngập ngừng nhiều lần. | Nói to, nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng một vài câu. | Nói to, truyền cảm hầu như không lặp lại hay ngập ngừng |
| 4. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ (điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt,..) phù hợp | Điệu bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe, nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp. | Điệu bộ tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe, biểu cảm phù hợp với nội dung câu chuyện. | Điệu bộ tự tin, mắt nhìn vào người nghe, nét mặt sinh động. |
| 5. Mở đầu và kết thúc hợp lí | Không chào hỏi và/ hoặc không có lời kết thúc bài nói. | Chào hỏi và/ có lời kết thúc bài nói. | Chào hỏi và/ có lời kết thúc bài nói ấn tượng. |
| **Tổng: ................/10 điểm** | | | |

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP CHO CẢ BÀI HỌC**

**a. Mục tiêu**: HS nắm được kiến thức trong bài học Cô bé bán diêm, Gió lạnh đầu mùa về thể loại, cốt chuyện, nhân vật. Có kĩ năng tóm tắt truyện, phân tích đặc điểm nổi bật của nhân vật.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân hoàn thành phiếu học tập.

**c. Sản phẩm:** Phiếu học tập đã hoàn thiện của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV chiếu lên màn hình phiếu học tập hoặc phát phiếu học tập cho HS.

- HS điền nội dung vào từng cột của phiếu học tập.

**- Báo cáo sản phẩm.**

**- Nhận xét và chuẩn kiến thức.**

**\* Phiếu học tập:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên truyện**  **Đặc điểm** | Cô bé bán diêm | Gió lạnh đầu mùa |
| ***Thể loại*** |  |  |
| ***Nhân vật*** |  |  |
| ***Người kể chuyện*** |  |  |

**Bài tập 2 (về nhà).**

**THỰC HÀNH ĐỌC: LẮC- KI THỰC SỰ MAY MẮN**

(Trích truyện ***Mèo con dạy hải âu bay*** của Lu- i- xen- pun- Ve- da)

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a.Mục tiêu**: GiúpHS tạo hứng thú khi đọc văn bản Lắc- ki thực sự may mắn

**b. Nội dung hoạt động:** Lắng nghe, cảm nhận để tìm hiểu văn bản**.**

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời hoặc phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV có thể khởi động, tạo hứng thú cho tiết học bằng cách chiếu 1 video giới thiệu về tác phẩm ***Mèo con dạy hải âu bay*** của Lu- i- xen- pun- Ve- da, theo đường link: https://youtu.be/2j7M6em9dVA

**Hoạt động 2: Thực hành đọc:**

.

**a.Mục tiêu**: GiúpHS tự thực hành đọc văn bản, nắm được những sự kiện chính được kể lại trong chương IV *Lắc- ki thực sự may mắn*, nắm được đặc điểm nhân vật Gióoc- ba (Zorba) và Lắc- ki. Ý nghĩa và những lời giảng giải của Gióoc- ba với Lắc- ki ở đoạn kết.

**b. Nội dung hoạt động:** Làm việc cá nhân để tìm hiểu văn bản**.**

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời hoặc phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: VB** *Lắc- ki thực sự may mắn* được trích từ tác phẩm truyện nào? Do ai viết? Em hãy giới thiệu những hiểu biết của mình về tác giả của VB *Lắc- ki thực sự may mắn?*  **Em hãy đọc truyện** *Lắc- ki thực sự may mắn.*  **+ GV hướng dẫn cách đọc:** Đọc chậm và đọc diễn cảm từng đoạn theo tâm lí và hành động của nhân vật.  **\*Bước 2. GV đọc mẫu một đoạn.**  **\*Bước 3. Thực hiện nhiệm vụ.**  **\*Bước 4. Nhận xét việc đọc văn bản của HS.**  **\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: Phương thức biểu đạt của VB?** Trong truyện có những nhân vật nào? Họ có mối quan hệ với nhau như thế nào? Tính cách từng nhân vật ra sao?  **\* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ.**  **\* Bước 3. Báo cáo kết quả**: HS trả lời, trình bày kết quả.  **\* Bước 4. Đánh giá kết quả**  **Nội dung: Tìm hiểu VB**  **\*Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  Cuộc nói chuyện giữa Mét-thiu và Lắc-ki diễn ra ở đâu, khi nào?  Lời nói, hành động của các nhân vật trong cuộc trò truyện ra sao?  Qua cuộc nói chuyện giữa Mét-thiu và Lắc-ki , Mét-thiu là một con đười ươi như thế nào?  **\* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ.**  **\* Bước 3. Báo cáo kết quả**: HS trả lời, trình bày kết quả.  **\* Bước 4. Đánh giá kết quả**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  Lớp chia làm 4 nhóm. Nhóm 1,2 thảo luận về cuộc chuyện thứ nhất. Nhóm 3,4 thảo luận về cuộc chuyện thứ hai.  -Lắc-ki là chú hải âu có đặc điểm, cuộc sống như thế nào(hình dáng, tính tình)  -Cuộc nói chuyện giữa Lắc-ki với Anh-xtanh ra sao? Qua cuộc nói chuyện em thấy Lắc-ki là chú hải âu như thế nào? Em đánh giá như thế nào về nhân vật Anh-xtanh?  -Cuộc nói chuyện giữa Lắc-ki với Gióoc- ba ra sao? Qua cuộc nói chuyện em thấy Lắc-ki là chú hải âu như thế nào? Em đánh giá như thế nào về nhân vật Gióoc- ba ?  **\* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ.**  Thảo luận nhóm  **\* Bước 3. Báo cáo kết quả: HS trả lời.**  **\* Bước 4. Nhận xét.**  **\*Bước 1: Giáo viên giao nhiệm vụ:**  - Nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ?  - Nếu ý nghĩa của truyện?  **\*Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **\*Bước 3: Đánh giá sản phẩm.**  **\*Bước 4: Chuẩn kiến thức.** | **I. Đọc văn bản.**  **1. Xuất xứ:**  **-VB** *Lắc- ki thực sự may mắn* trích truyện *Mèo con dạy hải âu bay* gồm XI chương, đây là chương thứ IV  -**Tác giả:** Lu- i- xen- pun- Ve- da  Sinh năm 1949, mất năm 2020, nhà văn nổi tiếng của Chi-lê  **2. Đọc, kể tóm tắt**  **II. Tìm hiểu văn bản.**  **1. Cuộc nó chuyện của Lắc-ki với con đười ươi Mét-thiu**  -Thời điểm: Một buổi chiều, tại một tiệm tạp hóa  Lời nói, hành động của các nhân vật trong cuộc trò truyện   |  |  | | --- | --- | | Mét-thiu độc ác, thô lỗ | Lắc-ki ngoan ngoãn, thơ ngây | | -Lời nói miệt thị, cay độc, rít lên và gọi Lắc-ki là "con nhỏ bẩn thỉu kia"  - Hách dịch, đánh đồng "Chim chóc con nào chẳng thế."  + Chê Lắc-ki giống giáo sư mèo thông thái "dở hơi", "đần độn".  + Reo ý xấu: "Chúng nó đợi mày béo nẫn ra rồi làm thụt mày thành bữa ăn ra trò.".  → Miệt thị, lời nói cay độc. | - Rụt rè, lễ phép hỏi lại khi bị miệt thị "Tại sao ngày lại gọi cháu thế, thưa ngài khỉ?".  - Giải thích, tìm sự đồng cảm từ người có ác ý "Ngài nhầm rồi.... Anh - xtanh".  → Buồn tủi, chịu sự tác động về tâm lí. |   **2. Cuộc nói chuyện của Lắc-ki với những con mèo**  **a. Cuộc nói chuyện thứ nhất**   |  |  | | --- | --- | | **Lắc-ki** | **Anh-xtanh** | | - Dáng hình: lớn nhanh như thổi, ra dánh một con hải âu tuổi thiếu niên thon thả vưới lớp lông vũ mềm màu bạc.  - Được yêu thương: được bao bọc trong sự yêu thương, sống trong tiệm tạp hóa của Harry.  - Rất nghe lời: theo hướng dẫn của Đại Tá co mình nằm bất động giả vờ là những con chim nhồi bông.  - Thích khám phá: trầm trồ trước hàng nghìn loại vật thể chứa trong các căn phòng.  - Mong muốn được hòa nhập với loài mèo:  + Hỏi "Tại sao con lại phải bay?".  + Khẳng định mong muốn "Nhưng con không thích bay. Và con cũng không thích làm hải âu" "Con muốn làm mèo, mà mèo thì không bay.". | - Giáo sư mèo thông thái hết lòng giúp: Tìm trong mọi cuốn sách để tìm phương pháp giúp Lắc-ki học bay.  + Giải thích cho Lắc-ki hiểu rằng Lắc-ki là hải âu.  + Điểm đặc trưng: "thật là khủng khiếp". |   **a. Cuộc nói chuyện thứ hai**   |  |  | | --- | --- | | **Lắc-ki** | **Gióoc-ba** | | - Tâm trạng buồn bã:  + Không xuất hiện xơi món mực ống yêu thích.  + Chui rúc, trốn tránh giữa đám thú nhồi bông,  + Khi được hỏi, không buồn hé mỏ.  + Hỏi mà không ngẩng đầu "Má muốn con ăn để con béo tròn, ngon lành phải không?".  + Vừa kể vừa nước mắt lưng tròng.  - Sợ hãi việc tập bay "Con sợ bay lắm.".  - Yêu thương, biết ơn "Con chim duỗi một cánh vắt ngang lưng con mèo. | Tình yêu thương:  - Secretario chôm món yêu thích cho Lắc-ki.  - Lo lắng vì không thấy Lắc-ki,đi tìm hỏi chuyện.  - Giải thích lí lẽ:  + Khẳng định điểm đúng của.  + Phân tích điểm thú vị khi thành một con hải âu.  - Luôn sẵn sàng ở cạnh cổ vũ khiLắc-ki học bay. |   **III. Tổng kết:**  **1. Nội dung**  Câu chuyện những chú mèo dạy hải âu biết bay thể hiện tình yêu thương giữa các loài vật với nhau. Chúng yêu thương nhau bằng cả tấm lòng, từ trái tim đơn giản và không toan tính.  **2. Nghệ thuật**  Nhân hóa các con vật trong các cuộc đối thoại trên tinh thần vẫn giữa được những dặc điểm thực tế của chúng để tạo nên sức hấp dẫn cho câu chuyện |

**Hoạt động3: Luyện tập- Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **- GV chiếu bài tập giả định lên màn hình.**  Bài tập: Qua cuộc nói chuyện giữa Mét-thiu và Lắc-ki, Mét-thiu là một con đười ươi như thế nào   * + 1. Tôn trọng, nghiêm túc     2. Thân thiện, dễ gần     3. Độc ác, cay nghiệt     4. Thông minh, biết tuốt.   **GV có thể hỏi thêm:** Qua VB , em rút ra bài học gì trong cuộc sống?  **- GV nhận xét, bổ sung, định hướng HS** đến lối sống tích cực và hướng thiện, giàu tình yêu thương. | **HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.** |

**ĐỌC MỞ RỘNG (1t)**

**1. Mục tiêu:**

- HS trình bày, trao đổi kết quả đọc mở rộng ngay tại lớp, HS biết vận dụng hiểu biết, trải nghiệm, kĩ năng được học ở bài 1.Tôi và các bạn, bài 2.Gõ cửa trái tim và bài 3.Yêu thương và chia sẻ để tự đọc những văn bản mới có đặc điểm thể loại và nội dung gần gũi với các văn bản đã học.

- HS hiểu được nội dung cơ bản của văn bản đã đọc, trình bày được một số yếu tố của truyện (cốt truyện, nhân vật, ngôi kể, lời của người kể chuyện, lời nhân vật...), phân tích được một số đặc điểm của nhân vật, nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, các phép tu từ, yếu tố tự sự, miêu tả.

**2. Nội dung hoạt động:** HS thảo luận nhóm trao đổi về nội dung, nghệ thuật của VB đọc ở nhà, đại diện nhóm trình bày.

**3. Sản phẩm:** Nội dung trình bày về VB tự đọc , phong cách nói của HS, cách nghe, câu hỏi của HS nghe bài nói của bạn.

**4. Tổ chức thực hiện:**

**Trước hoạt động (Khởi động)**

**a. Mục tiêu:** tạo tâm thế cho HS chuẩn bị trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.

**b. Nội dung:** Hs chia sẻ kinh nghiệm của mình.

**c. Sản phẩm:** HS lắng nghe, suy nghĩ, chia sẻ.

**d. Tổ chức thực hiện**

Các em ạ, việc đọc đối với mỗi chúng ta là vô cùng quan trọng, đọc giúp chúng ta mở mang hiểu biết, trau dồi vốn ngôn ngữ, hoàn thiện tâm hồn. Các em đã tự đọc được những câu chuyện nào, những bài thơ nào rồi nhỉ. Sau khi thầy/ cô đã hướng dẫn các em cách khai thác từng thể loại truyện, thơ...Tiết học hôm nay, chúng ta cùng chia sẻ về kết quả của việc đọc mở rộng ở nhà nhé!

HS chia sẻ về các tác phẩm mà em đã đọc ở nhà.

HS tiếp nhận nhiệm vụ

GV nhân xét, đánh giá

**Trong hoạt động**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được nội dung cơ bản của văn bản đã đọc, trình bày được một số yếu tố của truyện (cốt truyện, nhân vật, ngôi kể, lời của người kể chuyện, lời nhân vật...), phân tích được một số đặc điểm của nhân vật, nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, các phép tu từ, yếu tố tự sự, miêu tả.

**b. Nội dung:** HS sử dụng các văn bản có đặc điểm thể loại và nội dung gần gũi với các văn bản đã học ở bài 1.Tôi và các bạn, bài 2.Gõ cửa trái tim và bài 3.Yêu thương và chia sẻ

**c. Sản phẩm**: HS tiếp thu kiến thức thông qua những hướng dẫn của GV, câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm (YC)** |
| **\*Bước 1: GV giao nhiệm vụ**: Chia lớp làm 2 nhóm, một nhóm tác phẩm truyện, một nhóm tác phẩm thơ. Sau đó các nhóm thảo luận để thống nhất trình bày giá trị nội dung, nghệ thuật từng VB; với các gợi ý sau:  - Dựa vào Tri thức ngữ văn đã học hôm trước, các em dựa vào đặc điểm thể loại để chỉ ra những đặc sắc về nghệ thuật của VB đã đọc như:  - Đối với VB truyện:  + Người kể chuyện là ai?  + Nêu các sự kiện chính trong câu chuyện  + Nhân vật: Câu chuyện có mấy nhân vật? Nhân vật trong câu chuyện gồm những ai? Ai là nhân vật chính?  + Co biết đâu là lời người kể chuyện,đâu là lời của nhân vật?  Nội dung ý nghĩa của câu chuyện là gì?  Nhóm 2:VB thơ  - Thể thơ của bài thơ em đọc là gì?  - Xác định nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai? Nhân vật trữ tình bộc lộ cảm xúc gì, về cái gì?  - Những hình ảnh nào đặc sắc trong bài thơ?  - Bài thơ đã sử dụng các biện pháp tu từ nào nổi bật?  Nội dung ý nghĩa của bài thõ là gì?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **\*Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công**  **\*Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận:** Một số HS đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp những ý kiến nổi bật đã trao đổi trong nhóm. Các HS khác nhận xét.  **\*Bước 4: Nhận xét, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét chung, khen ngợi những em đã có cố gắng thể hiện tốt kết quả tự đọc sách thông qua trao đổi nhóm hoặc trước lớp. GV khuyến khích HS trao đổi sách để mở rộng nguồn tài liệu. | Nhóm 1: Văn bản truyện  - Ngôi kể:  - Cốt truyện: (Sự kiện chính trong câu chuyện)  - Nhân vật: gồm  + Nhân vật chính:  + Nhân vật phụ:  + Phân biệt lời người kể chuyện với lời của nhân vật:  Nội dung ý nghĩa của câu chuyện:  Nhóm 2:Văn bản thơ  - Thể thơ  - Nhân vật trữ tình: / cảm xúc:  - Hình ảnh  - Các biện pháp tu từ...  Nội dung ý nghĩa của bài thơ: |

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG CHO CẢ BÀI HỌC**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.**  **- Đề bài.**Viết đoạn văn (7 đến 9 dòng) trình bày suy nghĩ về vai trò của tình yêu thương trong cuộc sống con người?  **(có thể giao về nhà)**  **\*Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **\*Bước 3: Báo cáo kết quả.**  **\*Bước 4: Nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.** | - **Nêu vấn đề cần nghị luận**: vai trò của của tình yêu thương trong cuộc sống con người  - **Nêu cụ thể vai trò, ý nghĩa của tình yêu thương**. Sau đó dùng một vài dẫn trong bài hoặc ngoài xã hội chứng minh  + Kết gắn con người với con người.  + Giúp con người vượt qua khó khăn, hoạn nạn ...  + Biết sống yêu thương, cuộc sống sẽ luôn vui vẻ, lạc quan, tâm hồn rộng mở, phong phú..  +Là truyền thống quý báu của dân tộc ta...  ....  - Khẳng định lại vấn đề: vai trò của tình yêu thương trong cuộc sống con người. |

**Nhiệm vụ về nhà:**

**s**

- Học bài.

- Làm bài tập 1, 2, SGK trang 91

- Chuẩn bị bài mới: Quê hương yêu dấu

**TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

- Sách giáo khoa Ngữ văn – Kết nối tri thức với cuộc sống.

- Nội dung công văn 5512/BGD-ĐT.

- Nội dung modul 1, 2, 3 vừa tập huấn.

- Một số tài liệu, hình ảnh trên mạng internet

**IV.** **RÚT KINH NGHIỆM GIỜ**